

## LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều quốc gia trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hạch toán kế toán vốn bằng tiền cho biết số hiện có, tình hình biến động tăng giảm của từng loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp. Do đó doanh nghiệp phải chú trọng đến công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền vì nếu làm tốt công tác này sẽ giúp nhà quản lý nắm được vốn của doanh nghiệp nói chung, vốn bằng tiền nói riêng của đơn vị mình, kịp thời đưa ra các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Xuất phát từ nhận thức nêu trên, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp, em đã mạnh dạn đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu về vốn bằng tiền và hạch toán kế toán vốn bằng tiền và chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp là: **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp”**.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận tốt nghiệp gồm ba chương:

***Chương I: Một số vấn đề lý luận cơ bản về vốn bằng tiền và hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp***

***Chương II: Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp***

***Chương III: Một vài kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp***

Dưới đây em xin phép trình bày toàn bộ nội dung của khóa luận tốt nghiệp:

## **CHƯƠNG I**

# **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP**

### **1.1 Vốn bằng tiền trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp**

#### **1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, vị trí và vai trò của vốn bằng tiền**

##### *1.1.1.1 Khái niệm*

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản lưu động, được biểu hiện dưới hình thái tiền tệ, bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, kho bạc hoặc các công ty tài chính và tiền đang chuyển. Vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao nhất trong các loại tài sản của doanh nghiệp nên nó được dùng để đáp ứng các nhu cầu về thanh toán, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Mỗi loại vốn bằng tiền được sử dụng vào mục đích khác nhau và có yêu cầu quản lý từng loại, nhằm quản lý chặt chẽ tình hình thu chi và đảm bảo an toàn cho từng loại, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích.

##### *1.1.1.2 Đặc điểm*

- Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản lưu động nhưng nó có tính lưu động nhất, dễ chuyển đổi thành tài sản khác nhất.
- Sự luân chuyển của nó liên quan đến hầu hết các giai đoạn sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp.
- Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí.

##### *1.1.1.3 Vai trò, vị trí*

Để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, ngoài TSCĐ như máy móc, thiết bị, nhà xưởng... doanh nghiệp phải bỏ ra một lượng tiền nhất định để mua sắm hàng hóa, nguyên vật liệu,... phục vụ cho quá trình sản xuất. Như vậy vốn bằng tiền là điều kiện đầu tiên để doanh nghiệp đi vào hoạt động hay nói cách khác

vốn bằng tiền là điều kiện tiên quyết của quá trình sản xuất kinh doanh. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Ngoài ra vốn bằng tiền còn đảm bảo cho quá trình tái sản xuất của doanh nghiệp được tiến hành thường xuyên, liên tục. Vốn bằng tiền còn là công cụ phản ánh đánh giá quá trình mua sắm, dự trữ, sản xuất, tiêu thụ của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền có khả năng quyết định đến quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Trong nền kinh tế thị trường doanh nghiệp hoàn toàn tự chủ trong việc sử dụng vốn nên khi muốn mở rộng quy mô của doanh nghiệp phải huy động một lượng vốn nhất định để đầu tư ít nhất là đủ để dự trữ vật tư hàng hóa. Vốn bằng tiền còn giúp cho doanh nghiệp chớp được thời cơ kinh doanh và tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

### **1.1.2 Phân loại vốn bằng tiền**

Các tài khoản vốn bằng tiền được dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng – giảm các loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp.

Dựa theo tính chất cất trữ của tiền, người ta chia vốn bằng tiền của doanh nghiệp thành ba loại:

- Tiền mặt: Đây là số tiền được lưu trữ tại két của doanh nghiệp. Tiền mặt bao gồm: tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, ...

- Tiền gửi ngân hàng: Đây là số tiền được lưu trữ tại các ngân hàng của doanh nghiệp. Tiền gửi ngân hàng có thể gồm: tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ các loại, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, ...

- Tiền đang chuyển: Đây là số tiền của doanh nghiệp đang trong quá trình “xử lý” như chuyển gửi vào ngân hàng, kho bạc; chuyển trả cho khách hàng; khách hàng thanh toán qua ngân hàng hoặc đường bưu điện nhưng doanh nghiệp chưa nhận được giấy báo Nợ, giấy báo Có của ngân hàng hay thông báo của Bưu điện về

việc hoàn thành nghiệp vụ. Tiền đang chuyên có thể là tiền Việt Nam đồng nhưng cũng có thể là ngoại tệ các loại.

Dựa theo hình thức tồn tại của tiền, người ta chia vốn bằng tiền của doanh nghiệp thành ba loại:

- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ
- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý

### **1.1.3 Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền**

- Phản ánh kịp thời các khoản thu, chi, tạm ứng, trả trước, thế chấp, ký cược ký quỹ. Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên giữa kế toán với thủ quỹ để đảm bảo giám sát chặt chẽ.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán.

- Thông qua việc ghi chép, kế toán có thể thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

## **1.2 Kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp**

### **1.2.1 Nguyên tắc hạch toán**

- Tôn trọng nguyên tắc bất kiêm nhiệm giữa hai nhiệm vụ giữ tiền và lập chứng từ, ghi sổ kế toán tiền mặt.

- Ghi thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phải có chứng từ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng hợp lý, hợp pháp.

- Chỉ dùng tiền mặt cho nghiệp vụ chi thường xuyên, tập trung quản lý tiền và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng thương mại và Kho bạc nhà nước.

- Đối chiếu, điều chỉnh số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phải thực hiện thường xuyên trong kỳ.

### **1.2.2 Những quy định phải tôn trọng khi hạch toán vốn bằng tiền**

Vốn bằng tiền là loại tài sản gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nên trong quá trình quản lý cần tôn trọng các nguyên tắc sau:

1. Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

2. Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên Có các TK 1112, 1122 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh (như một loại hàng hoá đặc biệt).

Nhóm Tài khoản Vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên các TK doanh thu, chi phí tài chính (nếu phát sinh trong giai đoạn SXKD, kể cả doanh nghiệp SXKD có hoạt động đầu tư XDCCB) hoặc phản ánh vào TK 413 (Nếu phát sinh trong giai đoạn đầu tư XDCCB - giai đoạn trước hoạt động). Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ở thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

Ngoại tệ được hạch toán chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên Tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại” (Tài khoản ngoài Bảng Cân đối kế toán).

3. Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (giá hoá đơn hoặc giá được thanh toán) khi tính giá xuất của vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng 1 trong 4 phương pháp tính giá hàng tồn kho.

### **1.2.3 Hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp**

#### *1.2.3.1 Hạch toán kế toán tiền mặt*

##### *a. Khái niệm và nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ*

Tiền mặt tại quỹ là số vốn bằng tiền tại quỹ của doanh nghiệp do thủ quỹ bảo quản tại quỹ kết của doanh nghiệp, bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim khí quý.

❖ Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ

- Tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp phải được bảo quản trong két, hòm sắt có đủ điều kiện an toàn, chống mất cắp, chống cháy, chống xói mòn.

- Mọi khoản thu chi, bảo quản tiền mặt của doanh nghiệp đều do thủ quỹ được giám đốc bổ nhiệm, thủ quỹ không được kiêm nhiệm công tác kế toán, không được trực tiếp mua bán vật tư hàng hóa, chỉ được thu chi tiền mặt khi có các chứng từ hợp lệ chứng minh và phải có chữ ký của giám đốc hoặc kế toán trưởng.

❖ Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ

- Chỉ phản ánh vào tài khoản 111 số tiền mặt, ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim khí đá quý thực tế nhập xuất quỹ tiền mặt

- Các khoản tiền mặt, vàng bạc, kim khí đá quý do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp. Riêng vàng bạc, kim khí đá quý trước khi được nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân đo, đong đếm số lượng, trọng lượng, giám định chất lượng, sau đó tiến hành niêm phong có xác nhận của người ký cược, ký quỹ trên giấy niêm phong.

- Mọi nhiệm vụ thu chi tiền phải căn cứ trên các chứng từ gốc hợp lý như phiếu thu, phiếu chi, bảng kê vàng bạc đá quý.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt để ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự thời gian các nghiệp vụ nhập xuất quỹ tiền mặt và phải tính ra số tiền tồn quỹ tại mọi thời điểm. Sổ quỹ tiền mặt cũng phải được mở cho từng loại tiền mặt.

- Thủ quỹ phải mở sổ quỹ kiêm báo cáo quỹ để ghi chép tình hình nhập xuất quỹ tiền mặt và có trách nhiệm kiểm kê số tiền mặt thực tế tồn quỹ để đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt của kế toán, nếu có chênh lệch phải tìm ra nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để ghi sổ kế toán.

***b. Hạch toán kế toán tiền mặt bằng đồng Việt Nam***

Theo chế độ kế toán hiện hành, mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt nhất định tồn quỹ. Số tiền thường xuyên có mặt tại quỹ được ấn định tùy thuộc vào quy mô, tính chất hoạt động của doanh nghiệp. Để quản lý và hạch toán chính xác, tiền mặt của công ty được tập trung bảo quản tại quỹ. Mọi nghiệp vụ liên quan đến thu, chi, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ do giám đốc doanh nghiệp chỉ định và chịu trách nhiệm gửi quỹ.

❖ **Hạch toán chi tiết**

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt thực nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy

định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

❖ Hạch toán tổng hợp

○ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên lai thu tiền
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ)
- Bảng kê chi tiền



**Khóa luận tốt nghiệp**

---

Đơn vị: .....

Địa chỉ: .....

**Mẫu số 01-TT**

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**PHIẾU THU**

Số: .....

Ngày .....tháng ..... năm.....

Nợ: .....

Có: .....

Họ tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do nộp: .....

Số tiền: .....

(Viết bằng chữ): .....

Kèm theo: ..... Chứng từ gốc.

**Giám đốc      Kế toán trưởng      Người nộp tiền      Người lập phiếu      Thủ quỹ**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): .....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

---

Đơn vị: .....

Địa chỉ: .....

**Mẫu số 02-TT**

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**PHIẾU CHI**

Số: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Nợ: .....

Có: .....

Họ tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do nộp: .....

Số tiền: .....

(Viết bằng chữ): .....

Kèm theo: ..... Chứng từ gốc.

**Giám đốc      Kế toán trưởng      Người nộp tiền      Người lập phiếu      Thủ quỹ**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)*

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): .....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

**Khóa luận tốt nghiệp**

**Đơn vị:**.....

**Mẫu số: 03-TT**

**Địa chỉ:**.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

Số : .....

Ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:.....

Tên tôi là : .....

Địa chỉ : .....

Đề nghị cho tạm ứng số tiền : .....(Viết bằng chữ).....

Lý do tạm ứng:.....

Thời hạn thanh toán : .....

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Phụ trách bộ phận</b> (Ký, họ tên)	<b>Người đề nghị tạm ứng</b> (Ký, họ tên)
---------------------------------	---------------------------------------	--	--

**Đơn vị:**.....

**Mẫu số: 04-TT**

**Địa chỉ:**.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG**

Ngày ... tháng ... năm ...

Số:.....

Nợ: .....

Có:.....

- Họ và tên người thanh toán:.....
- Bộ phận (địa chỉ):.....
- Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây:

Diễn giải	Số tiền
A	1
I. Số tiền tạm ứng	.....
1. Số tạm ứng kì trước chưa chi hết	
2. Số tạm ứng kì này	
- Phiếu chi số:.....ngày.....	
- Phiếu chi số:.....ngày.....	
II. Số tiền đã chi:	
1. Chứng từ số:.....ngày.....	
2. ...	
III. Chênh lệch	
1. Số tạm ứng chi không hết (I – II)	
2. Chi quá số tạm ứng (II – I)	

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Kế toán thanh toán</b> (Ký, họ tên)	<b>Người đề nghị thanh toán</b> (Ký, họ tên)
---------------------------------	---------------------------------------	---	---

**Khóa luận tốt nghiệp**

**Đơn vị:**.....

**Mẫu số: 05-TT**

**Địa chỉ:**.....

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

Ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi :.....

- Họ và tên người đề nghị thanh toán :.....
  - Bộ phận (địa chỉ) :.....
  - Nội dung thanh toán :.....
  - Số tiền :.....(Viết bằng chữ) :.....
- (Kèm theo .....chứng từ gốc).

**Người đề nghị thanh toán**

**Kế toán trưởng**

**Người duyệt**

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

**Đơn vị:**.....

**Mẫu số: 06-TT**

**Địa chỉ:**.....

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**BIÊN LAI THU TIỀN**

Ngày ... tháng ... năm ...

Quyển số:.....

Số:.....

- Họ và tên người nộp:.....
- Địa chỉ:.....
- Nội dung thu:.....
- Số tiền thu:.....(Viết bằng chữ):.....

**Người nộp tiền**

**Người thu tiền**

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

**Khóa luận tốt nghiệp**

Đơn vị:.....

**Mẫu số: 08-TT**

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Số:.....

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	...
II	Số kiểm kê thực tế:	x	...
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	...

Lý do: + Thừa:.....  
+ Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

Đơn vị:.....

**Mẫu số: 10-TT**

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KÊ CHI TIỀN**

Ngày.....tháng.....năm.....

- Họ và tên người chi:.....
- Bộ phận (địa chỉ):.....
- Chi cho công việc:.....

Số TT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền
	Số hiệu	Ngày, tháng		
A	B	C	D	1
			Cộng	

Số tiền viết bằng chữ:.....

(Kèm theo.....chứng từ gốc)

**Người lập bảng kê**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Người duyệt**

(Ký, họ tên)

**Khóa luận tốt nghiệp**

---

- Sổ sách kế toán
  - Sổ Nhật ký chung
  - Sổ cái TK 1111 (dùng cho hình thức Nhật ký chung)
  - Sổ quỹ tiền mặt
  - Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt
  - Sổ chi tiết TK 1111

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03a-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm ...

Đơn vị tính: .....

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ cái	STT dòng	Số hiệu TKĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang					
			Cộng chuyển sang trang sau	X	X	X		

- Sổ này có .....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang .....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Đơn vị:**.....

**Địa chỉ:**.....

**Mẫu số: S38-DN**

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC*

*ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

## SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

Tài khoản: .....

Đối tượng: .....

Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh kỳ - Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có .....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang .....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Khóa luận tốt nghiệp**

---

**Đơn vị:**.....

**Mẫu số: S03a-DN**

**Địa chỉ:**.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm:.....

Tên tài khoản:.....

Số hiệu:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			- Số dư đầu năm - Số phát sinh trong tháng					
			- Cộng số phát sinh tháng - Số dư cuối tháng - Cộng lũy kế từ đầu quý					

- Sổ này có .....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang .....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Khóa luận tốt nghiệp**

---

**Đơn vị:**.....

**Mẫu số: S07-DN**

**Địa chỉ:**.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Loại quỹ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	E	1	2	3	G

- Sổ này có .....trang, đánh số từ trang số 01 đến trang .....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



○ Tài khoản sử dụng

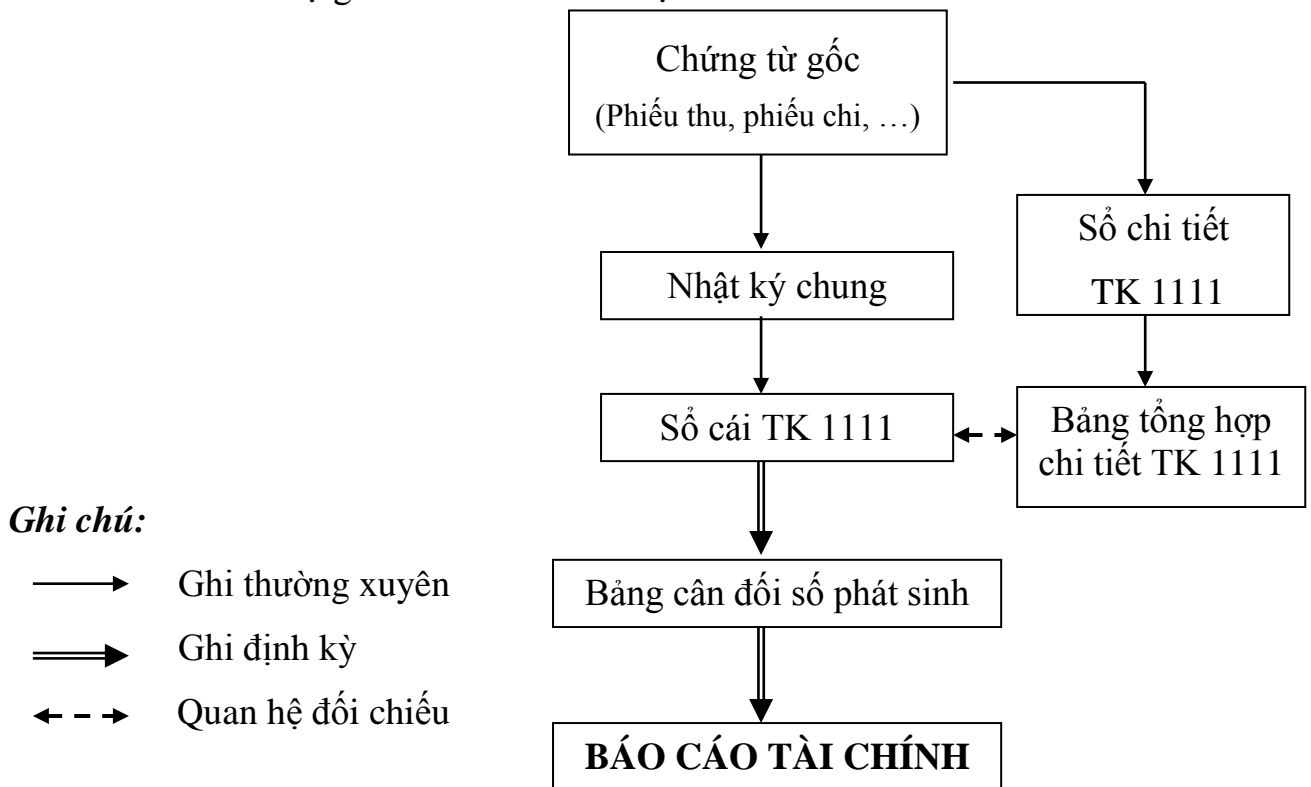
Tài khoản được sử dụng để hạch toán tiền Việt Nam đồng tại quỹ là TK 1111 – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

○ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 1111 – Tiền Việt Nam

Tài khoản 1111

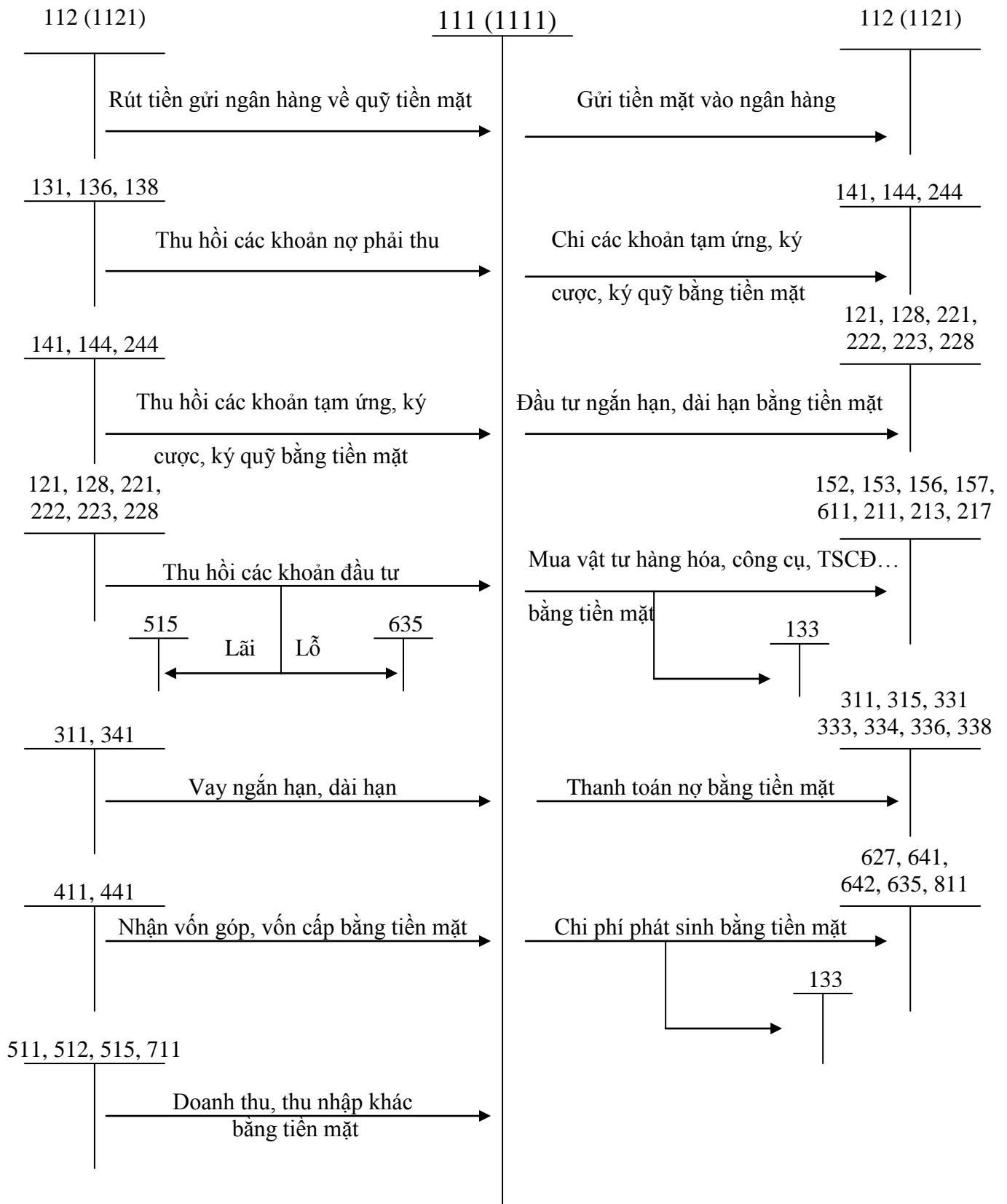
- Các khoản tiền Việt Nam nhập quỹ - Số tiền Việt Nam thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê	- Các khoản tiền Việt Nam xuất quỹ - Số tiền Việt Nam thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê
- Các khoản tiền Việt Nam còn tồn quỹ	

○ Trình tự ghi sổ kế toán tiền Việt Nam



*Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt*

○ Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền Việt Nam tại quỹ



**b. Hạch toán kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ**

❖ **Hạch toán chi tiết**

- Việc hạch toán ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán (nếu được chấp thuận) về nguyên tắc doanh nghiệp phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế (gọi tắt là tỷ giá giao dịch) để ghi sổ kế toán.

- Đối với các tài khoản thuộc loại chi phí, doanh thu, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định, bên Nợ các tài khoản vốn bằng tiền, các tài khoản nợ phải thu hoặc bên Có các tài khoản nợ phải trả, ... Khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải ghi sổ kế toán theo tỷ giá giao dịch.

- Đối với bên Có của các tài khoản vốn bằng tiền, các tài khoản nợ phải thu và bên Nợ của các tài khoản nợ phải trả khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán theo tỷ giá trên ghi sổ kế toán (tỷ giá xuất quỹ tính theo một trong các phương pháp : bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, ..., tỷ giá nhận nợ, ...)

- Cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập BCKT

- Trường hợp mua bán ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì hạch toán theo tỷ giá thực tế mua, bán.

❖ **Hạch toán tổng hợp**

○ **Chứng từ sử dụng**

- |                                |                                     |
|--------------------------------|-------------------------------------|
| ▪ Phiếu thu                    | ▪ Giấy đề nghị thanh toán           |
| ▪ Phiếu chi                    | ▪ Biên lai thu tiền                 |
| ▪ Giấy đề nghị tạm ứng         | ▪ Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại  |
| ▪ Giấy thanh toán tiền tạm ứng | tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý) |
|                                | ▪ Bảng kê chi tiền                  |

- Sổ sách sử dụng
  - Sổ Nhật ký chung
  - Sổ cái TK 1112 (dùng cho hình thức Nhật ký chung)
  - Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt
  - Sổ theo dõi thanh toán bằng ngoại tệ
  - Sổ chi tiết TK 1112
- Tài khoản sử dụng

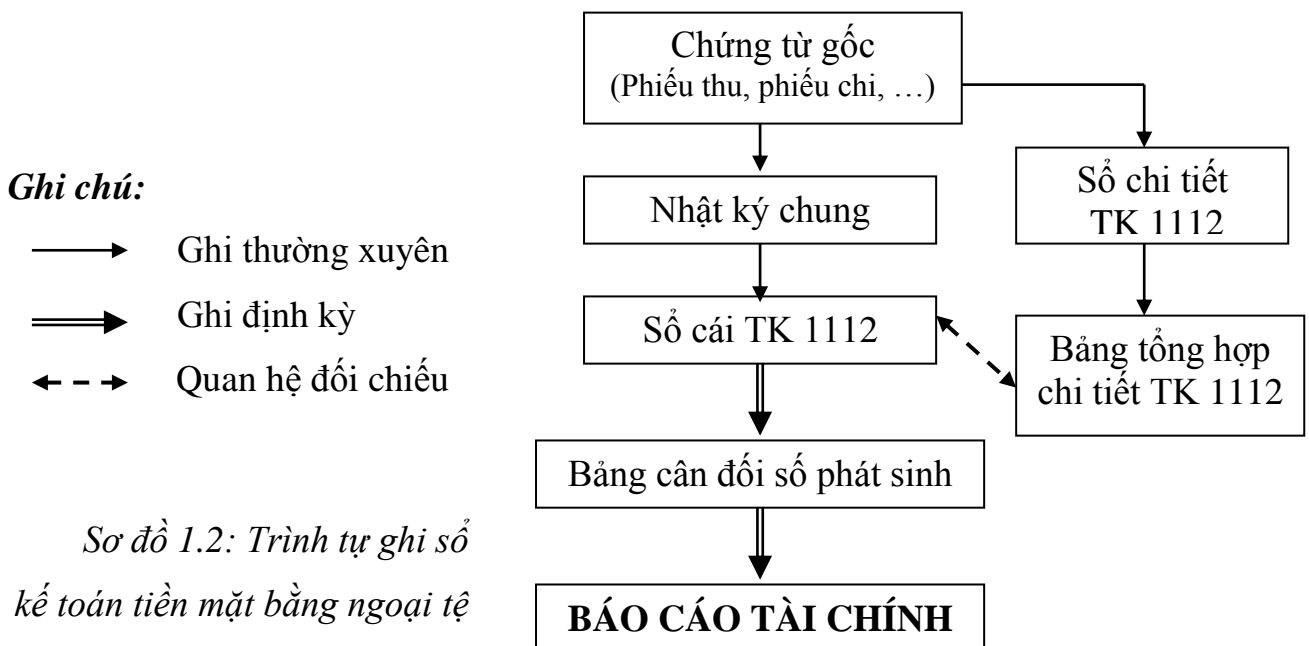
Tài khoản được sử dụng để hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ tại quỹ là TK 1112 – Tiền ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam

- Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 1112 – Tiền ngoại tệ

Tài khoản 1112

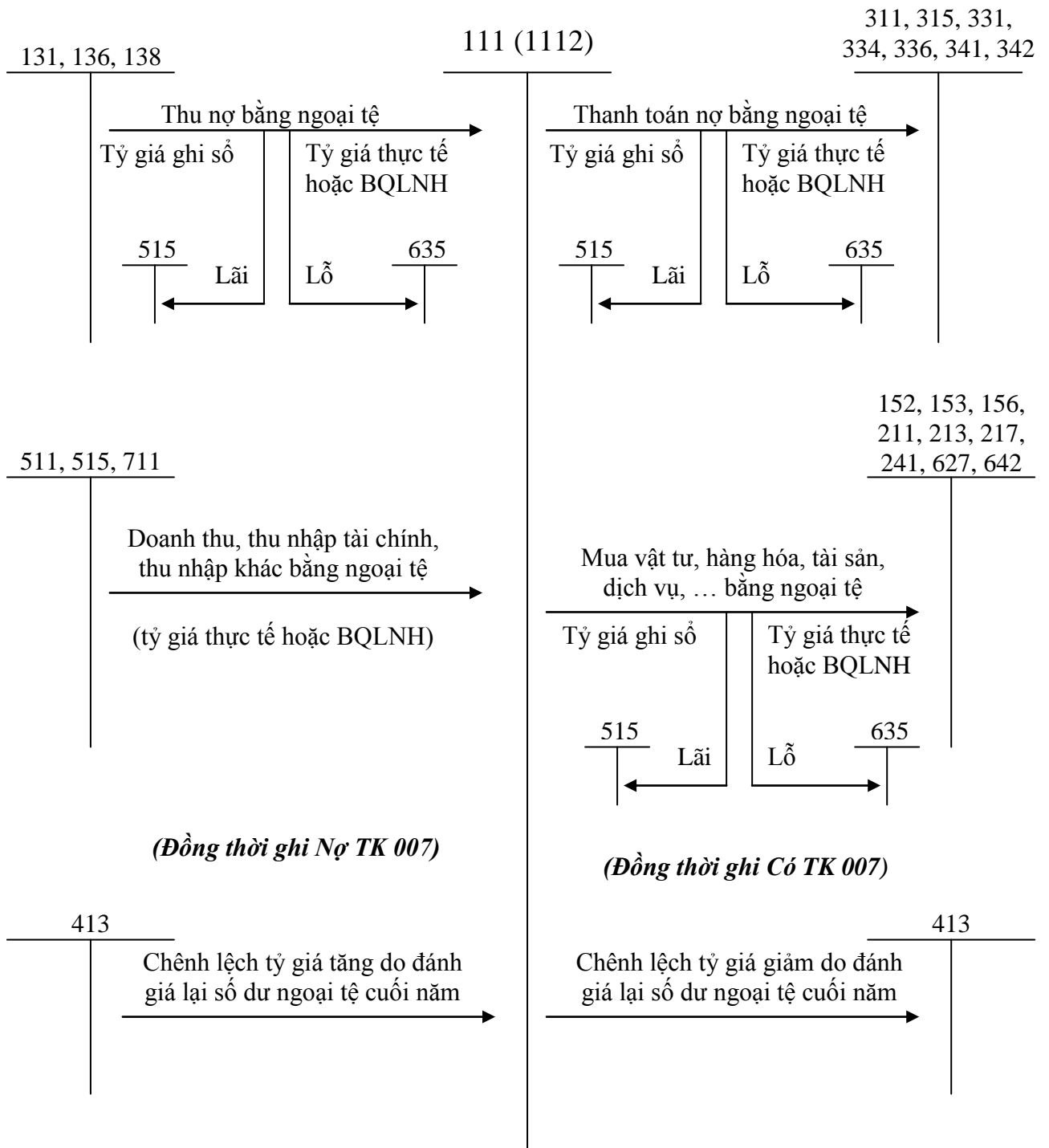
- Các khoản ngoại tệ nhập quỹ - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ	- Các khoản ngoại tệ xuất quỹ - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ
- Các khoản ngoại tệ còn tồn quỹ hiện có	

- Trình tự ghi sổ kế toán tiền ngoại tệ



Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ

- Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về ngoại tệ tại quỹ



### *1.2.3.2 Hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng*

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyên tiền, thư tín dụng. Doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

#### *a. Khái niệm và nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng*

Tiền gửi ngân hàng là một loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp gửi tại các ngân hàng, kho bạc nhà nước, các công ty tài chính hoặc các tổ chức tín dụng nhằm phục vụ cho mục đích thanh toán hay kiếm lời. Tiền gửi ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí, đá quý.

#### *❖ Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng*

- Kế toán tiền gửi ngân hàng phải căn cứ trên các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ.

- Khi nhận được chứng từ gốc từ ngân hàng gửi đến, doanh nghiệp phải tiến hành kiểm tra đối chiếu với số liệu có chứng từ gốc đính kèm. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên chứng từ của ngân hàng với số liệu trên sổ kế toán tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp và các chứng từ gốc thì doanh nghiệp phải tiến hành thông báo cho ngân hàng biết để cùng kiểm tra đối chiếu số liệu. Nếu cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân thì kế toán phải ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo nợ, giấy báo có hay các bản sao kê. Sang tháng sau lại tiếp tục kiểm tra đối chiếu số liệu để xác định nguyên nhân.

- Kế toán tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết để theo dõi tiền gửi ngân hàng ở các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản và các sổ chi tiết này phải được theo dõi theo từng loại tiền như: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí đá quý.

- Đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá chính thức tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Trường hợp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam để gửi vào ngân hàng thì cũng phản ánh theo tỷ giá thực tế mua phải trả. Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán. Số lượng ngoại tệ trên tài khoản tiền gửi ngân hàng được theo dõi trên tài khoản 007.

*b. Hạch toán kế toán tiền gửi bằng đồng Việt Nam*

❖ **Hạch toán chi tiết**

Khi nhận được chứng từ gốc từ ngân hàng gửi đến, kế toán tiến hành kiểm tra đối chiếu với số liệu có chứng từ gốc đính kèm. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên chứng từ của ngân hàng với số liệu trên sổ kế toán tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp và các chứng từ gốc thì kế toán phải tiến hành thông báo cho ngân hàng biết để cùng kiểm tra đối chiếu số liệu. Nếu cuối tháng chưa xác định được nguyên nhân thì kế toán phải ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo nợ, giấy báo có hay các bản sao kê. Sang tháng sau lại tiếp tục kiểm tra đối chiếu số liệu để xác định nguyên nhân.

Kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết tiền Việt Nam để theo dõi tiền gửi ngân hàng ở các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản theo đơn vị đồng Việt Nam.

❖ **Hạch toán tổng hợp**

○ **Chứng từ sử dụng**

- |                |                    |
|----------------|--------------------|
| ▪ Giấy báo Nợ  | ▪ Ủy nhiệm chi     |
| ▪ Giấy báo Có  | ▪ Séc chuyển khoản |
| ▪ Ủy nhiệm thu | ▪ .....            |

- Sổ sách kế toán
  - Sổ Nhật ký chung
  - Sổ tiền gửi ngân hàng
  - Sổ chi tiết TK 1121 (chi tiết theo từng ngân hàng)
  - Sổ cái TK 1121
- Tài khoản sử dụng

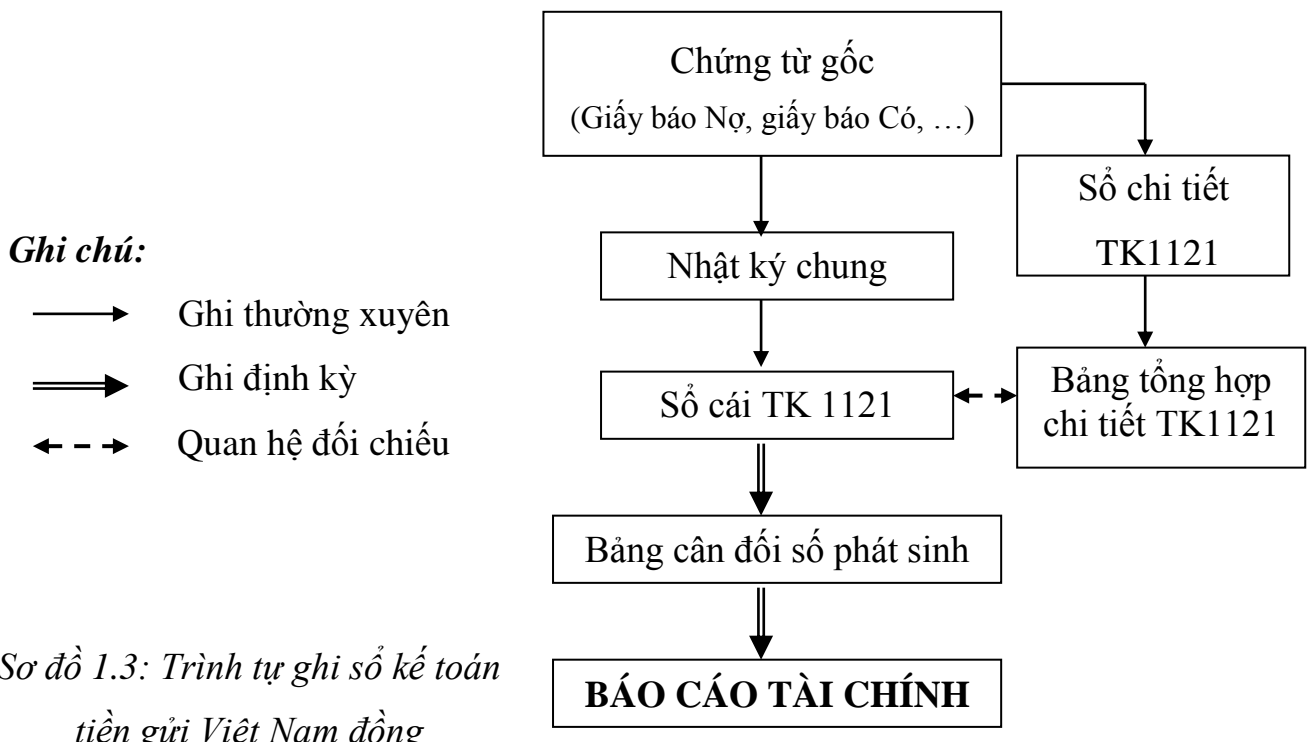
Tài khoản được sử dụng để hạch toán tiền Việt Nam đồng tại các ngân hàng của doanh nghiệp là TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 1121 – Tiền Việt Nam

**Tài khoản 1121**

- Các khoản tiền Việt Nam gửi vào ngân hàng	- Các khoản tiền Việt Nam rút ra từ ngân hàng
- Các khoản tiền Việt Nam hiện còn gửi tại ngân hàng	

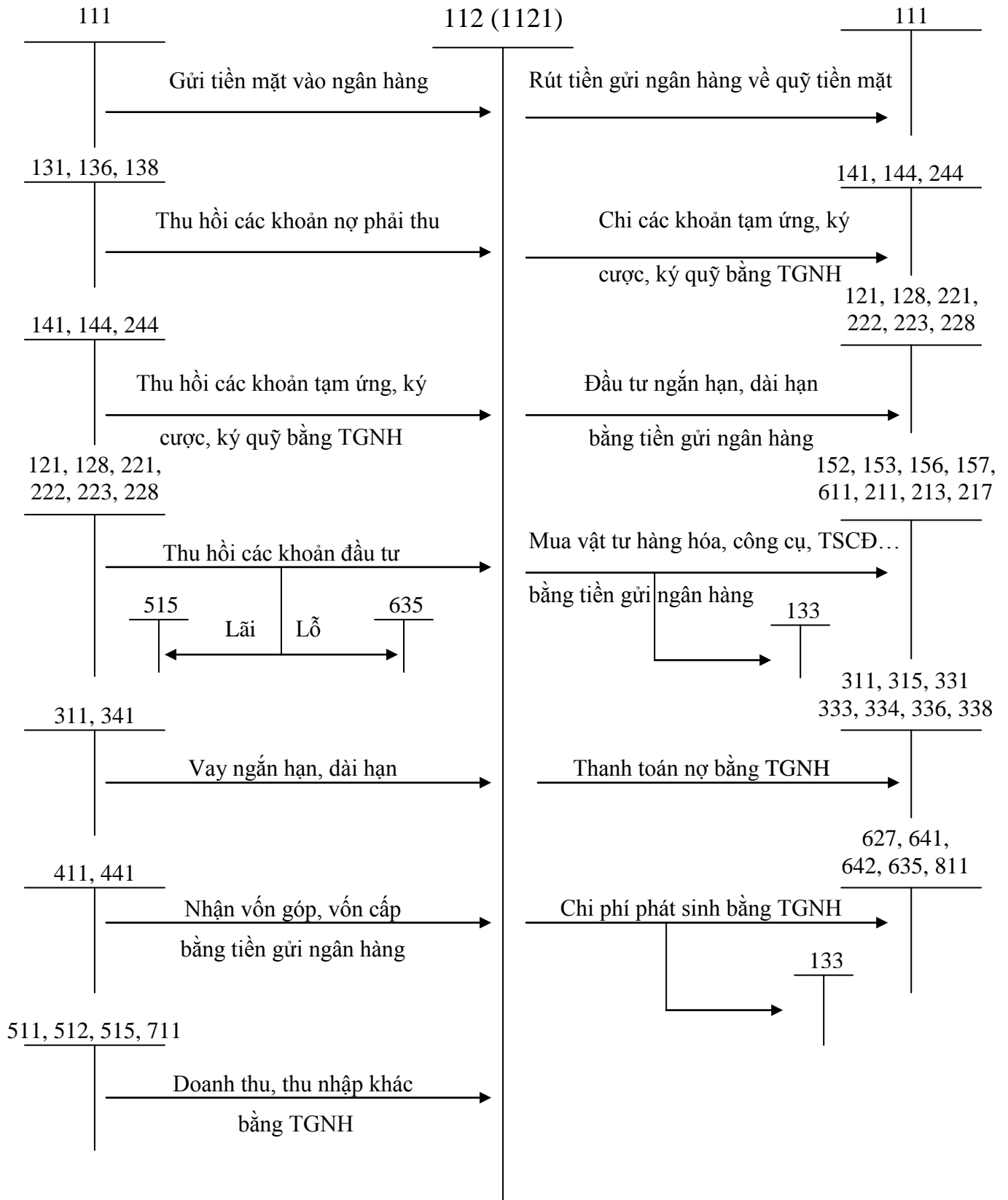
- Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi Việt Nam đồng



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi Việt Nam đồng



- Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền gửi Việt Nam đồng



c. Hạch toán kế toán tiền gửi bằng ngoại tệ

❖ Hạch toán chi tiết

- Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (sau đây gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

- Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá)

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (TK4132). Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ. Ngoài ra, để theo dõi chi tiết các loại nguyên tệ kế toán mở sổ chi tiết TK007.

- Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch BQLNH do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) vào TK 4132 và của hoạt động SXKD vào TK 4131.

❖ Hạch toán tổng hợp

○ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Séc chuyển khoản
- .....

○ Sổ sách kế toán

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ tiền gửi ngân hàng
- Sổ chi tiết TK 1122 (chi tiết theo từng ngân hàng)
- Sổ cái TK 1122

○ Tài khoản sử dụng

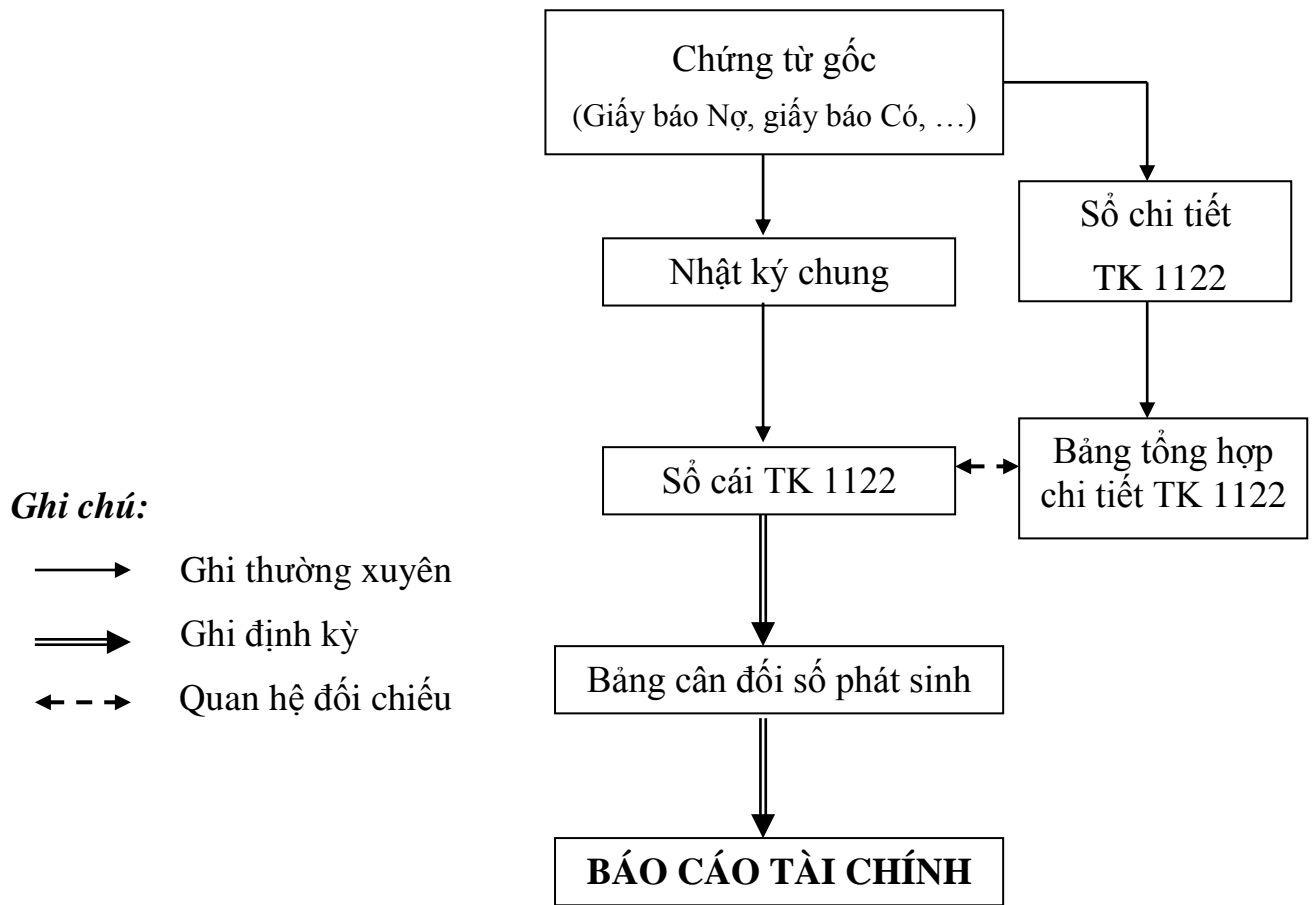
Tài khoản được sử dụng để hạch toán tiền Việt Nam đồng tại các ngân hàng của doanh nghiệp là TK 1122 – Tiền ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ.

○ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 1122 – Tiền ngoại tệ

Tài khoản 1122

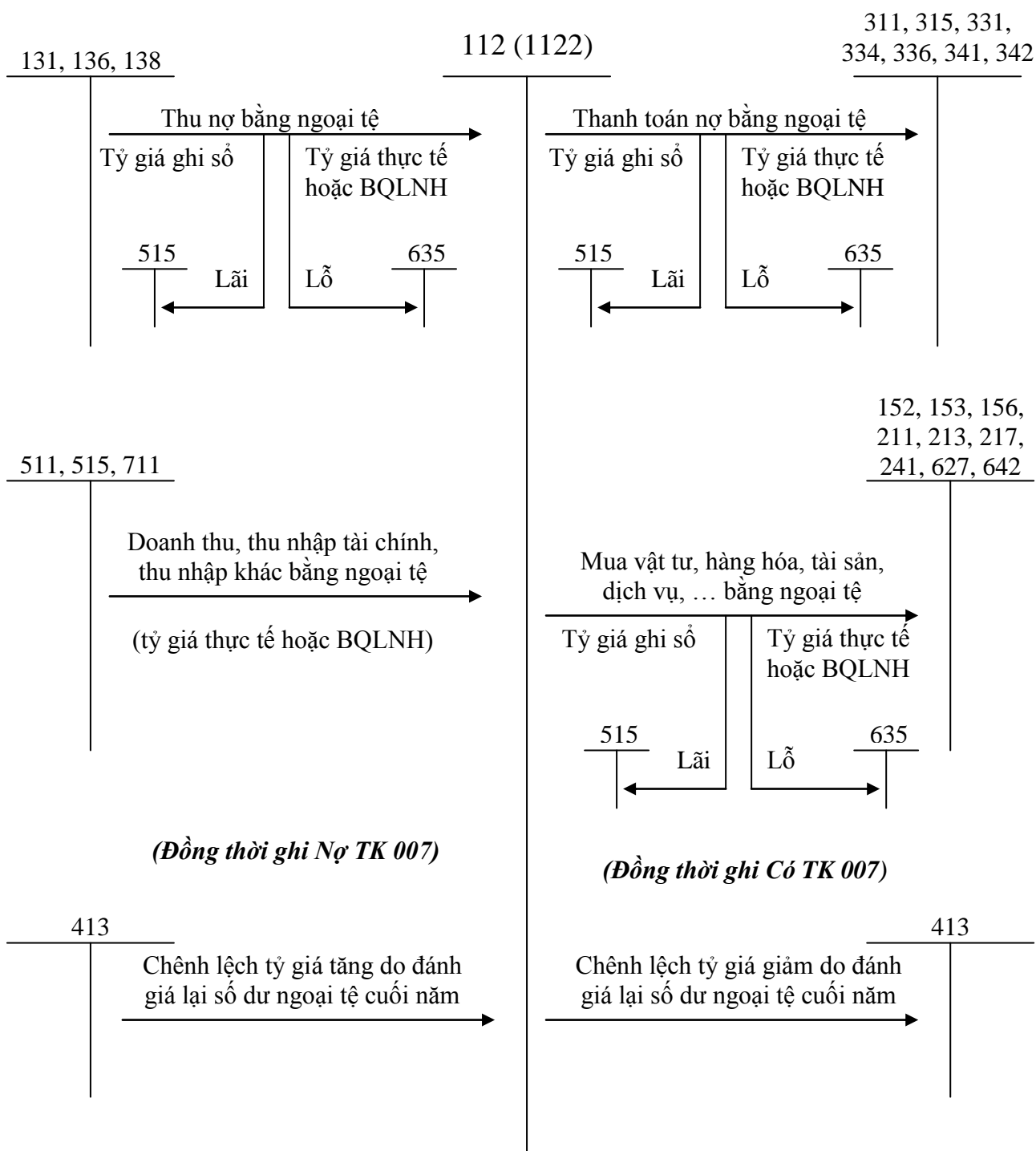
- Các khoản ngoại tệ gửi vào ngân hàng	- Các khoản ngoại tệ rút ra từ ngân hàng
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.	- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.
- Các khoản ngoại tệ hiện còn gửi tại ngân hàng	

- Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi bằng ngoại tệ



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi bằng ngoại tệ

- Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về ngoại tệ tại ngân hàng



### *1.2.2.3 Hạch toán kế toán tiền đang chuyển*

#### *a. Khái niệm tiền đang chuyển*

Tiền đang chuyển là khoản tiền mặt, tiền séc đã xuất khỏi quỹ của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi vào Bưu điện để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo của Ngân hàng, Kho bạc hay bưu điện

#### *b. Hạch toán chi tiết tiền đang chuyển*

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác;
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào Kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

- Các khoản tiền cấp phát, trích chuyển giữa đơn vị chính với đơn vị phụ thuộc, giữa cấp trên với cấp dưới giao dịch qua ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo Nợ hoặc báo Có...

Kế toán theo dõi tiền đang chuyển cần lưu ý:

- Séc bán hàng thu được phải nộp vào ngân hàng trong phạm vi thời hạn giá trị của séc.

- Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua ngân hàng phải đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai lệch kịp thời.

- Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đã đối chiếu với ngân hàng.

#### *c. Hạch toán tổng hợp tiền đang chuyển*

##### *o Chứng từ sử dụng*

- Giấy nộp tiền
- Séc báo chi
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ có liên quan

○ Tài khoản sử dụng

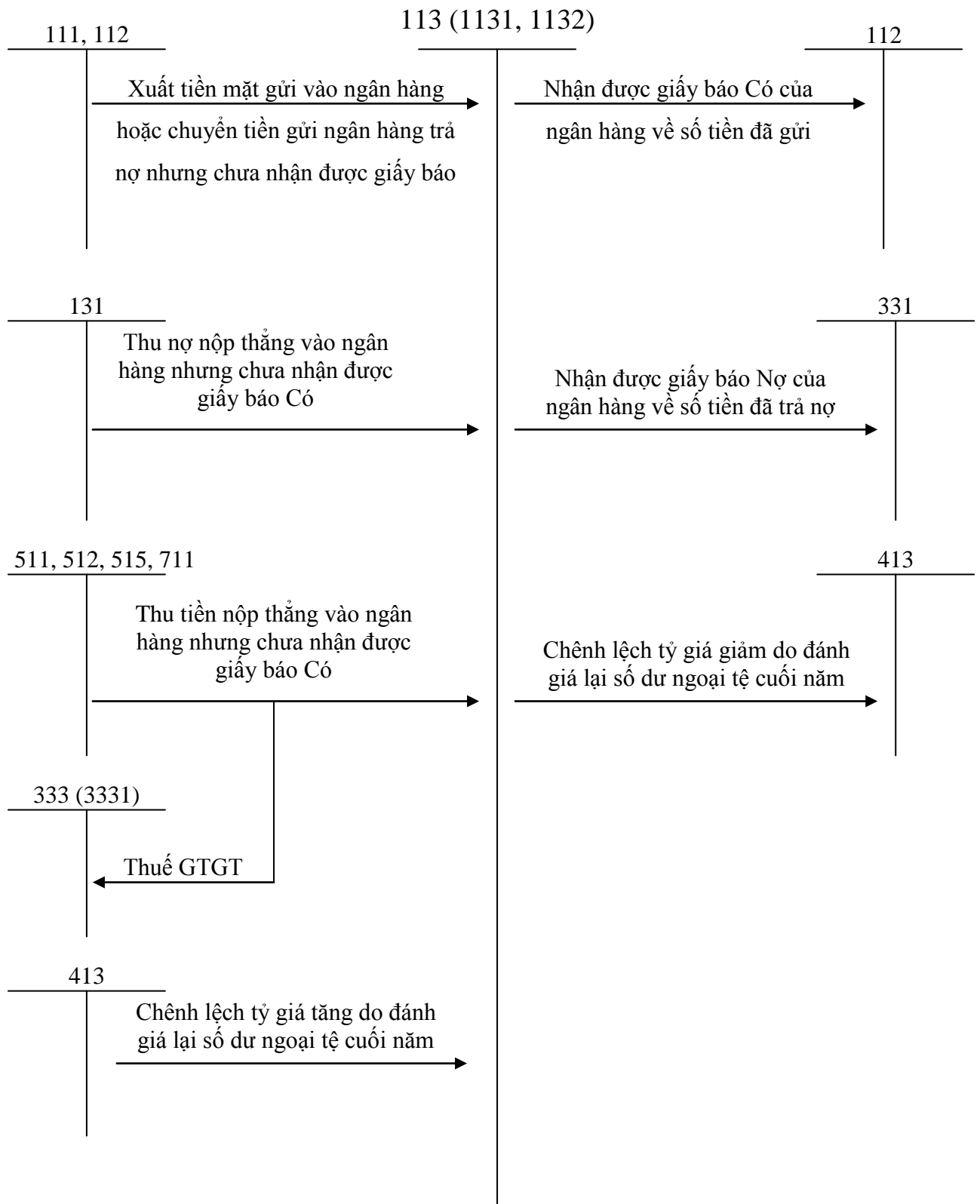
Tài khoản được sử dụng để hạch toán tiền đang chuyển là TK 1131 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển

○ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113

Tài khoản 113

<p>- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận giấy báo Có;</p> <p>- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do danh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối</p>	<p>- Số kết chuyển vào Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;</p> <p>- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.</p>
<p>- Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ.</p>	

- Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền đang chuyên





**CHƯƠNG II**  
**TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN**  
**VỐN BẰNG TIỀN TẠI**  
**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP**

**2.1 Giới thiệu tổng quát về Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

**2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển**

*2.1.1.1 Lịch sử hình thành*

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp được thành lập ngày 13 tháng 3 năm 2002. Là một doanh nghiệp trẻ, năng động, sáng tạo hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hoá nội địa với gần 10 năm xây dựng và trưởng thành công ty đã có những bước đi đột phá được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao.

Công ty cung cấp dịch vụ về vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, có khả năng đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng về vận chuyển hàng hóa trên tất cả các tỉnh thành trong nước. Thế mạnh của công ty là dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ khu vực cảng Hải Phòng đến tất cả các tỉnh thành trong cả nước. Dịch vụ vận chuyển hàng hóa của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp đã làm cho khách hàng thực sự an tâm khi hàng hoá của họ được giao cho đội ngũ nhân viên vận chuyển chuyên nghiệp.

Hiện nay công ty đã đầu tư, gây dựng và phát triển được một đoàn xe tải lớn thoả mãn nhiều nhu cầu về trọng tải của khách hàng từ những xe tải nhẹ 0,5 tấn đến những xe tải nặng có trọng tải lên tới 18 tấn. Công ty đã quy tụ được đông đảo cán bộ nhân viên trình độ cao đảm đương các lĩnh vực chuyên trách, hội tụ đủ các lĩnh vực như kinh tế vận tải biển, kế toán, luật sư, ... được đào tạo bài bản, nhiệt tình, sáng tạo, sẵn sàng xung kích trên các lĩnh vực. Công ty TNHH vận tải biển liên hợp vẫn đang tiếp tục khẳng định, phát triển để cung cấp những dịch vụ hoàn hảo và hiệu quả hơn để đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng. Đây là tiền đề cho chiến lược phát triển bền vững của đơn vị trước xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế.

Kể từ khi thành lập bên cạnh việc không ngừng phát triển kinh tế, công ty còn luôn chú trọng nguyên tắc đạo đức trong kinh doanh, làm tốt công tác từ thiện và tham gia thường xuyên vào các hoạt động xã hội trên địa bàn thành phố.

Với nhiều ưu đãi trong quá trình chuẩn bị đầu tư, đầu tư và sau đầu tư, Công ty đã tạo được niềm tin nơi khách hàng. Đặc biệt công ty đã, đang và sẽ góp một viên gạch tạo nền móng cho sự phát triển bền vững trong quá trình phát triển kinh tế của thành phố Hải Phòng nói riêng và kinh tế của cả nước nói chung.

Những nét phác thảo về Công ty TNHH vận tải biển liên hợp trên đây có lẽ chưa đủ để hình dung trọn vẹn về một mô hình hoạt động tại Hải Phòng, nhưng cũng phác họa được nội lực, tiềm năng của đơn vị trong lĩnh vực vận tải hàng hóa nội địa để cùng thành phố cảng Hải Phòng “vươn ra biển lớn”.

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tên giao dịch : **Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**
- Số ĐKKD : 0202001578
- Trụ sở chính : Số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- Mã số thuế : 0200591102
- Điện thoại : (84.31) 3.552182
- Fax : (84.31) 3.552183

#### *2.1.1.2 Quá trình phát triển*

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp trong những ngày đầu thành lập cũng như trong thời gian dài sau đó đã gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, bằng nỗ lực to lớn của bộ máy lãnh đạo Công ty, sự quyết tâm vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành, khẳng định uy tín và thương hiệu trên thương trường.

Dưới đây là tình hình hoạt động khái quát của công ty trong 3 năm gần đây:

Chỉ tiêu	Năm	2008	2009	2010
	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		85.152,73	65.040,10
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		2.195,67	5.007,61	5.650,47
Lợi nhuận khác		911,04	1.210,62	1.056,42
Lợi nhuận trước thuế		3.106,71	6.218,23	6.706,89
Nộp ngân sách		776,68	1.554,56	1.676,72

*(Trích số liệu lấy từ Phòng Kế toán)*

Qua bảng số liệu trên có thể thấy, hoạt động kinh doanh của công ty tăng trưởng đều theo từng năm. Tốc độ tăng trưởng của tài sản và vốn tương đối ổn định. Mặc dù doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty trong năm 2009 giảm gần 24% so với năm 2008 nhưng lợi nhuận trước thuế mà công ty đạt được trong năm 2009 lại tăng 100.15% so với năm 2008. Và đáng kể hơn nữa, trong năm 2010, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty đã tăng thêm 11.6% so với năm 2009; đồng thời lợi nhuận trước thuế của công ty cũng tăng thêm 7.86% so với năm 2009. Điều này đã phần nào đánh giá được hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp. Việc hoạt động hiệu quả của doanh nghiệp cũng đóng góp đáng kể vào Ngân sách Nhà nước.

### *2.1.1.3 Lĩnh vực hoạt động*

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp cung cấp các dịch vụ khác nhau đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng

- ❖ Vận chuyển hàng hóa trên tuyến Bắc – Trung - Nam

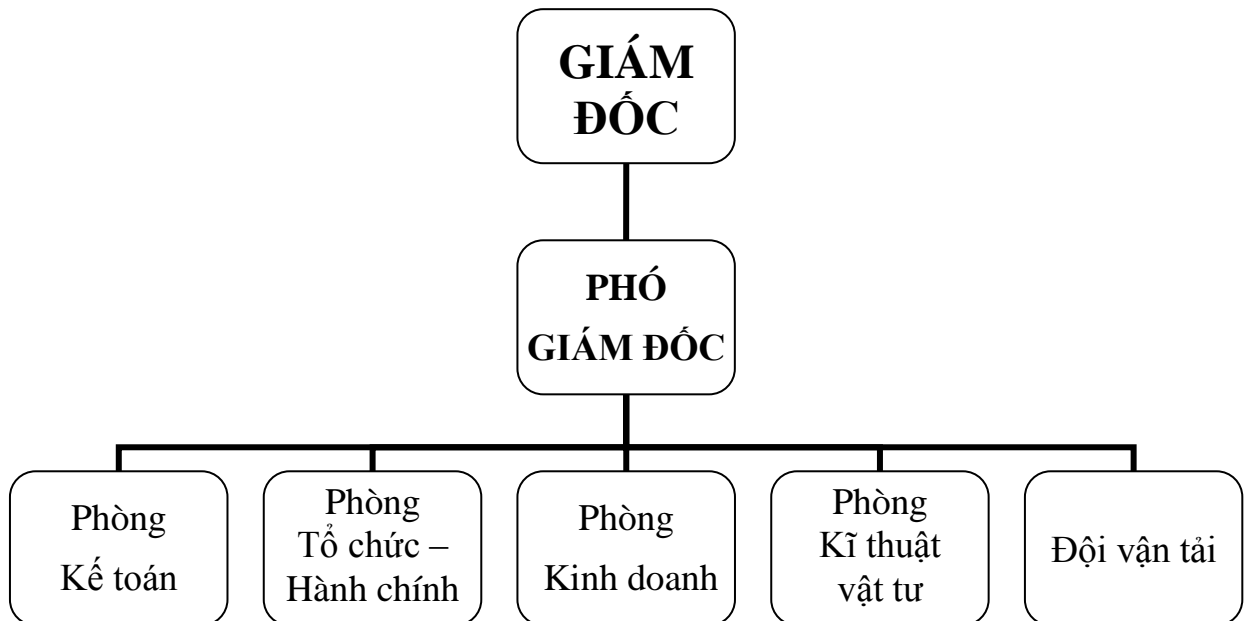
Với đội phương tiện từ 8 tấn đến 18 tấn, công ty nhận vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn, hàng lẻ, hàng kết hợp theo yêu cầu của khách hàng, từ Hải Phòng đến các tỉnh và thành phố sau trên tuyến Bắc – Trung – Nam

❖ Vận chuyển hàng hóa từ Hải Phòng đi các tỉnh phía Bắc và ngược lại  
Với đội phương tiện từ 0,5 tấn đến 8 tấn, công ty phục vụ được mọi nhu cầu vận chuyển của khách hàng từ Hải Phòng đến các tỉnh và thành phố phía Bắc.

❖ Cung cấp dịch vụ cầu hàng lên - xuống tại kho, vận chuyển hàng hoá bằng cầu tự hành từ điểm nhận hàng đến điểm trả hàng trong khu vực Hải Phòng.

## **2.1.2 Tình hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

### *2.1.2.1 Mô hình tổ chức quản lý*



*Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức Công ty TNHH vận tải biển liên hợp*

### *2.1.2.2 Giải thích mô hình*

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp là doanh nghiệp nhỏ, có cơ cấu tổ chức gọn gàng, tổ chức theo mô hình trực tuyến, bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả. Với cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý như vậy, chức năng và nhiệm vụ cụ thể của mỗi phòng ban như sau:

- **Giám đốc:** Chịu trách nhiệm điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Giám đốc có thể ủy quyền, ủy nhiệm cho Phó giám đốc hoặc người khác thay mặt mình, giải quyết một số công việc của công ty và chịu trách nhiệm về nội dung đã ủy quyền, ủy nhiệm.

- ***Phó Giám đốc***: Là người giúp việc cho giám đốc và cùng tham gia quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- ***Phòng Kế toán***: Có chức năng giúp việc cho giám đốc thực hiện nhiệm vụ kế toán thống kê tài chính theo Luật Kế toán, Pháp lệnh kế toán Thống kê Tài chính và các văn bản của Nhà nước, của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp có liên quan đến nghiệp vụ kế toán thống kê tài chính với nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả phù hợp với cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước ban hành.

- ***Phòng Tổ chức – Hành chính***: Có chức năng tham mưu cho giám đốc công ty về công tác quản lý cán bộ, tuyển dụng, đào tạo nhân viên trong toàn công ty. Xây dựng, duy trì, cập nhật và cải tiến các chính sách về nhân sự của công ty và các quy trình liên quan đến các hoạt động của phòng Tổ chức – Hành chính, đảm bảo các chính sách và quy trình này được thiết lập phù hợp với các định hướng phát triển của Công ty và các yêu cầu của luật định. Chịu trách nhiệm cập nhật, theo dõi và hoàn tất các thủ tục liên quan đến giải quyết chế độ đối với người lao động bao gồm: khám sức khỏe định kỳ, các khoản phụ cấp nghỉ ngơi ... theo các quy định của pháp luật và công ty.

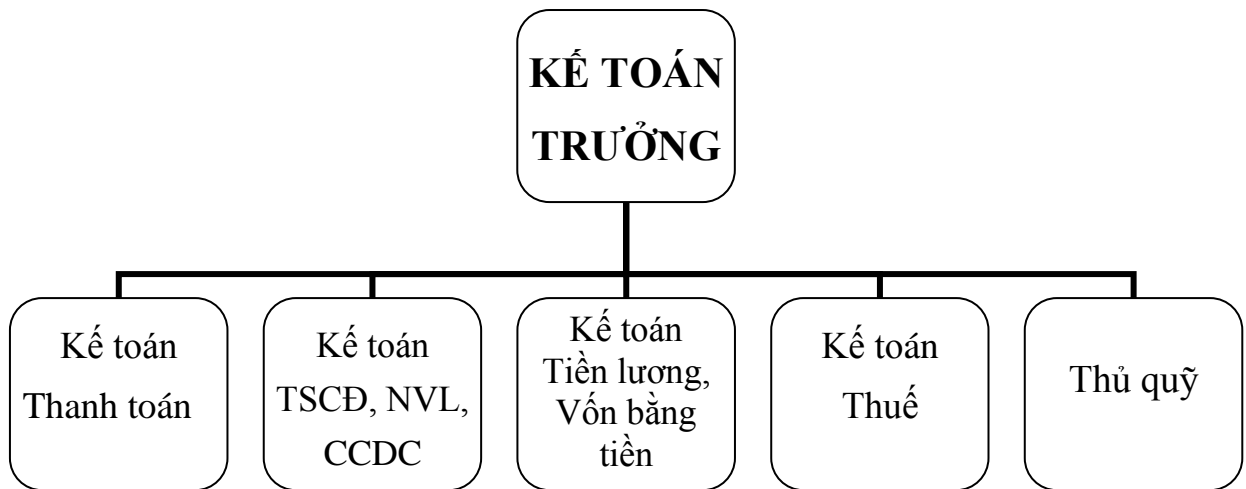
- ***Phòng Kỹ thuật vật tư***: Chịu trách nhiệm quản lý, mua sắm, cấp phát vật tư theo định mức kỹ thuật. Tham mưu cho giám đốc những vật tư chậm luân chuyển, sử dụng hỗ trợ quay vòng vốn, duyệt phiếu lĩnh vật tư cho các đội vận tải.

- ***Phòng Kinh doanh***: Thực hiện soạn thảo các hợp đồng kinh tế, thanh toán cước phí; tổ chức mạng lưới marketing có trọng tâm và hiệu quả; cùng với các bộ phận có chức năng định kì hạch toán hoạt động kinh doanh của công ty.

Đây là mô hình quản lý trực tuyến với đặc điểm là có một cấp lãnh đạo và các phòng ban sẽ trợ giúp về mặt chuyên môn nghiệp vụ. Mỗi bộ phận sẽ nhận lệnh từ một cấp trên trực tiếp của mình. Vì thế, cơ cấu của công ty rất gọn nhẹ, giúp cho việc triển khai công việc nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.

### 2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp

#### 2.1.3.1 Mô hình tổ chức công tác kế toán



*Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp*

#### 2.1.3.2 Giải thích mô hình

Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp được tổ chức theo mô hình tập trung. Vì vậy, nên cơ cấu tổ chức rất gọn gàng, dễ kiểm tra, theo dõi. Phòng Kế toán là bộ máy kế toán duy nhất của công ty có nhiệm vụ hạch toán tổng hợp, hạch toán chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và thực hiện các báo cáo tài chính theo Pháp lệnh kế toán, Luật kế toán và Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp.

Phòng Kế toán của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp gồm có: kế toán trưởng, 04 kế toán viên và 01 thủ quỹ.

- **Kế toán trưởng:** Là người phụ trách chung, có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mọi việc trên sổ sách kế toán.

- + Lập báo cáo quyết toán quý, năm theo đúng chế độ quy định.
- + Lập báo cáo tháng, quý, năm theo yêu cầu của cấp trên.
- + Ký toàn bộ các chứng từ giao dịch với ngân hàng, các chứng từ thu chi của toàn công ty.
- + Thực hiện các công tác đột xuất do giám đốc giao.

**- Kế toán thanh toán:**

+ Theo dõi các khoản tiền gửi, tiền vay ngân hàng; các khoản phải thu, phải trả cho khách hàng.

+ Lên báo giá, hóa đơn thanh toán cho khách hàng.

**- Kế toán TSCĐ, NVL, CCDC:**

+ Ghi chép, phản ánh tình hình nhập xuất vật liệu, công cụ dụng cụ; xác định số lượng và giá trị vật liệu tiêu hao thực tế của công cụ, phân bổ vật liệu.

+ Kiểm tra việc chấp hành bảo quản nhập xuất vật tư, phụ tùng. Phát hiện kịp thời những vật tư phụ tùng kém phẩm chất, thừa (thiếu) báo cáo lên cấp trên để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Ghi chép, theo dõi số lượng và giá trị TSCĐ hiện có; tình hình tăng (giảm) TSCĐ; trích và phân bổ khấu hao theo chế độ quy định.

+ Tham gia kiểm kê vật tư tài sản theo quy định

**- Kế toán tiền lương, vốn bằng tiền:**

+ Hàng tháng thanh toán lương cho các cán bộ công nhân viên trong toàn công ty; thanh toán bảo hiểm xã hội cho cán bộ công nhân viên và theo dõi các khoản khấu trừ qua lương.

+ Quyết toán BHXH theo chế độ quy định

+ Theo dõi trích khoản tạm ứng cho CBCNV

+ Viết phiếu thu, phiếu chi hàng tháng

+ Thu chi tiền mặt theo phiếu thu, phiếu chi

+ Mở sổ chi tiết theo dõi thu chi tiền mặt

+ Lập báo cáo thu chi tiền mặt và các chứng từ có giá trị như tiền.

**- Kế toán thuế:**

+ Hàng tháng kê khai thuế GTGT đầu ra, đầu vào; theo dõi tình hình nộp Ngân sách Nhà nước; lập kế hoạch và quyết toán thuế GTGT, thuế TNDN.

**- Thủ quỹ:**

+ Chịu trách nhiệm bảo quản tiền mặt và các chứng từ có liên quan.

+ Cuối ngày đối chiếu số liệu với kế toán thanh toán.

+ Định kì phối hợp với các bộ phận chức năng kiểm kê số tiền thực tồn quỹ.

## 2.1.4 Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp

### 2.1.4.1 Hình thức kế toán

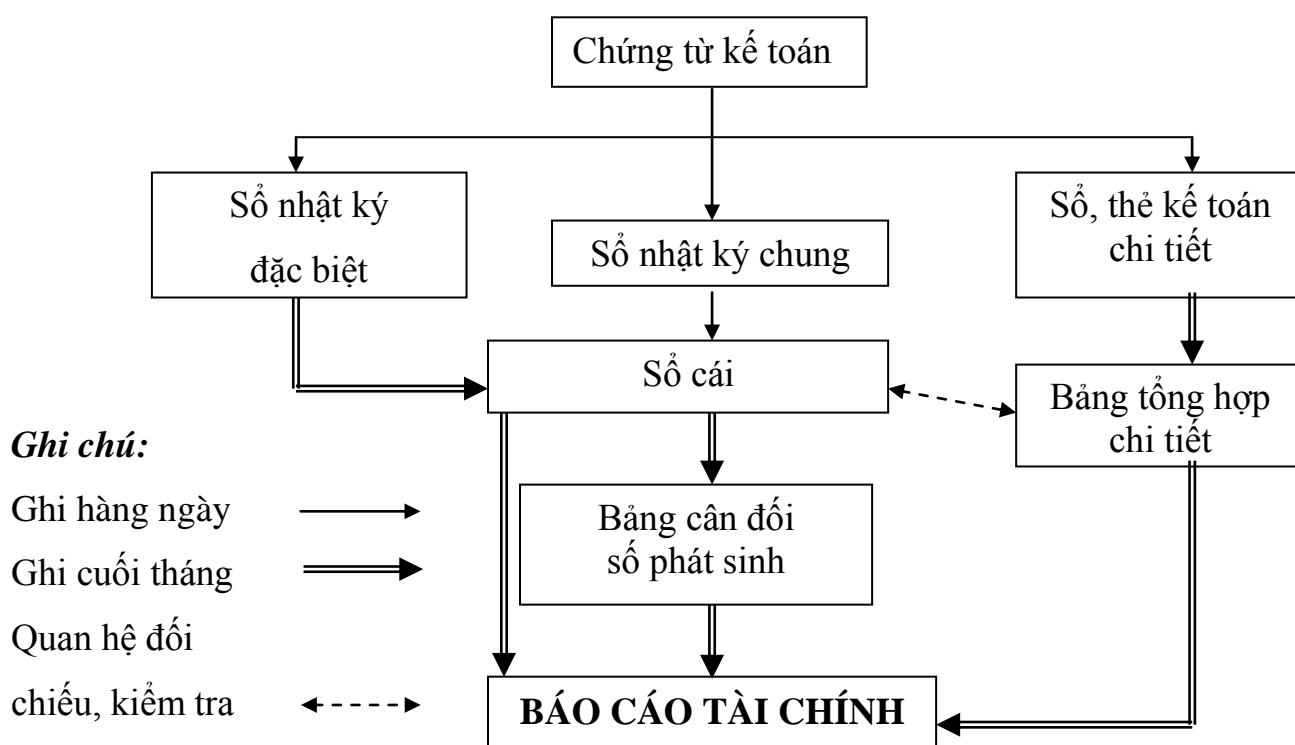
Hình thức kế toán là hệ thống sổ kế toán sử dụng để ghi chép, hệ thống hóa và tổng hợp số liệu từ chứng từ gốc theo một trình tự và phương pháp ghi chép nhất định. Như vậy, hình thức kế toán thực chất là hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán bao gồm số lượng các loại sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp, kết cấu sổ, mối quan hệ kiểm tra – đối chiếu giữa các sổ kế toán, trình tự và phương pháp ghi chép cũng như việc tổng hợp số liệu để lập báo cáo kế toán.

Chế độ sổ kế toán ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định rõ việc mở sổ, ghi chép, quản lý, lưu trữ, bảo quản sổ kế toán và vận dụng hình thức sổ kế toán nào là tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình cụ thể của doanh nghiệp hiện nay. Từ thực tế của doanh nghiệp, Công ty TNHH vận tải biển liên hợp đã lựa chọn và áp dụng hình thức Nhật ký chung.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết
- Sổ cái

### 2.1.4.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh, sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng Tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

#### *2.1.4.3 Các chính sách khác*

➤ Niên độ kế toán: Niên độ kế toán đầu tiên của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp bắt đầu từ ngày 13 tháng 03 năm 2002 đến ngày 31 tháng 12 năm 2002, các niên độ kế toán tiếp theo của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

➤ Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong ghi chép kế toán: Đồng Việt Nam

➤ Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: theo giá mua
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.

➤ Phương pháp nộp thuế GTGT: phương pháp khấu trừ

➤ Phương pháp kế toán TSCĐ:

- Nguyên tắc xác định nguyên giá tài sản: hạch toán theo giá mua.
- Phương pháp khấu hao áp dụng: phương pháp đường thẳng.

➤ Phương pháp tính toán các khoản dự phòng, tình hình trích lập dự phòng: dựa vào tình hình thực tế, giá cả thị trường có thể tiêu thụ được để lập dự phòng.

## **2.2 Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

### **2.2.1 Các loại vốn bằng tiền và quản lý vốn bằng tiền**

#### *2.2.1.1 Các loại vốn bằng tiền*

Hiện tại, Công ty TNHH vận tải biển liên hợp không sử dụng tài khoản tiền đang chuyển mà chỉ sử dụng 2 loại vốn bằng tiền, bao gồm:

- Tiền mặt tại quỹ
- Tiền gửi ngân hàng: Để tiện cho việc hạch toán và theo dõi chi tiết tiền

gửi ngân hàng, công ty sử dụng hai tài khoản chi tiết sau:

- + TK 11211: Tiền gửi ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- + TK 11212: Tiền gửi ngân hàng quốc tế VIBank.

#### *2.2.1.2 Nguyên tắc quản lý vốn bằng tiền*

Quản lý vốn bằng tiền tại công ty được thực hiện ở những khâu liên quan đến tiền như:

- Lập chứng từ
- Duyệt chi
- Quản lý tiền
- Khâu bán hàng
- Khâu thu nợ
- Khâu mua hàng
- .....

### **2.2.2 Phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền**

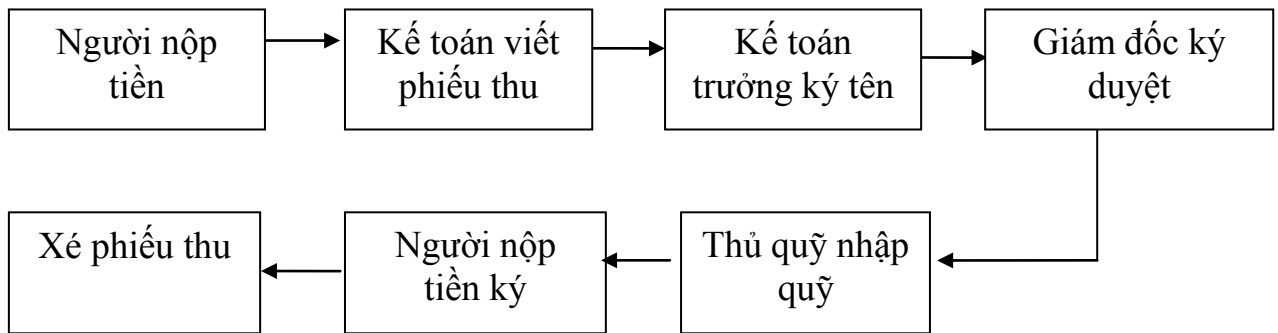
#### *2.2.2.1 Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ*

##### *a. Hạch toán kế toán tiền mặt bằng đồng Việt Nam*

###### **❖ Chứng từ sử dụng**

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp đều căn cứ vào: phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ gốc khác kèm theo như: Hóa đơn GTGT, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, ...

➤ Quy trình luân chuyển phiếu thu



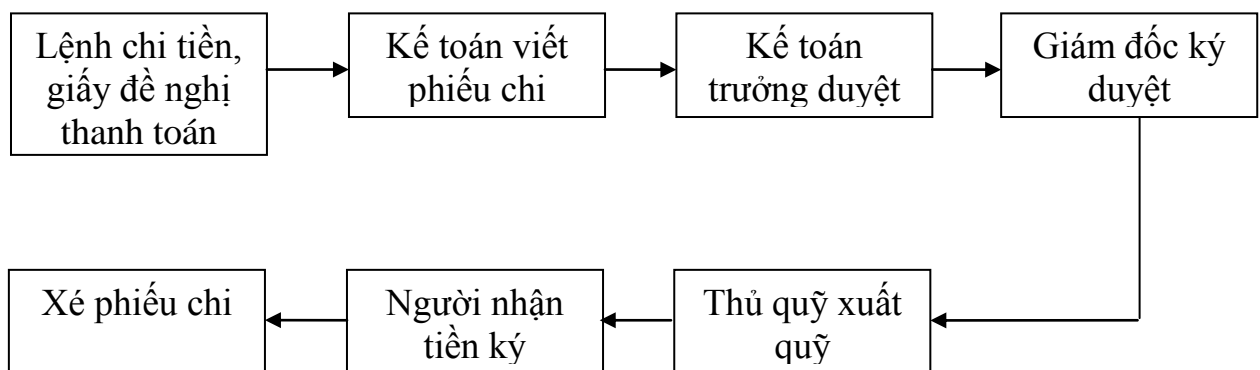
*Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển phiếu thu*

**Cụ thể:**

Khi có kế toán trưởng và giám đốc soát xét, ký duyệt, rồi chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ người nộp tiền, kế toán viết phiếu thu và ký tên. Phiếu thu được lập thành 3 liên, sau đó chuyển cho người nộp tiền. Người nộp tiền sau khi nộp tiền ký và ghi rõ họ tên.

- Liên 1: Lưu gốc
- Liên 2: Dùng để ghi sổ kế toán
- Liên 3: Giao cho người nhận tiền

➤ Quy trình luân chuyển phiếu chi



*Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển phiếu chi*

**Cụ thể:**

Khi có lệnh chi tiền, giấy đề nghị thanh toán kế toán sẽ lập phiếu chi và ký tên. Phiếu chi được lập thành 3 liên, sau đó được chuyển cho kế toán trưởng và

giám đốc ký duyệt, rồi chuyển cho thủ quỹ để làm thủ tục xuất quỹ và ký tên. Sau khi nhận tiền người nhận tiền ký và ghi rõ họ tên.

- Liên 1: Lưu gốc
- Liên 2: Dùng để ghi sổ kế toán
- Liên 3: Giao cho người nhận tiền

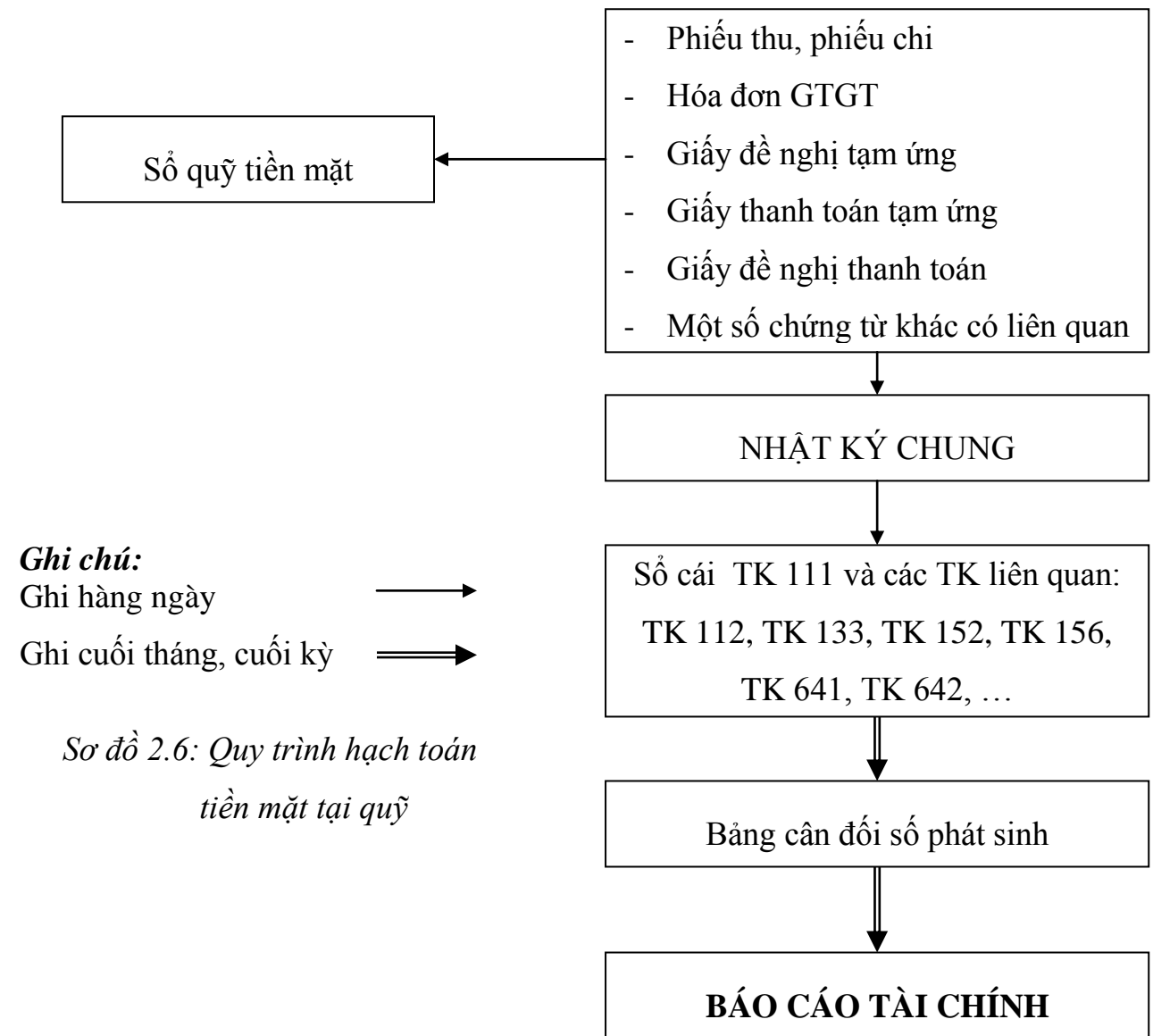
*Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu, phiếu chi kèm theo chứng từ gốc được chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán. Phiếu thu, phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp được đóng dấu.*

❖ Tài khoản sử dụng

Kế toán tiền mặt tại quỹ của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp sử dụng tài khoản 111 – Tiền mặt tại quỹ để phản ánh tình hình thu chi tiền mặt tại công ty. Ngoài ra, do công ty không sử dụng ngoại tệ trong các hoạt động giao dịch bằng tiền mặt nên không sử dụng tài khoản 111 cấp 2.

❖ Quy trình hạch toán

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, hóa đơn GTGT, ... kế toán tiền mặt ghi vào Sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan như: TK 112, TK 133, TK 152, TK 156, .... Đồng thời, thủ quỹ vào sổ quỹ tiền mặt



Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ

❖ Hạch toán chi tiết tiền mặt bằng Đồng Việt Nam

Trong tháng 12 năm 2010, Công ty TNHH vận tải biển liên hợp có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Em xin lấy một số ví dụ minh họa như sau:

➤ Nghiệp vụ 1: Công ty rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt.

Ngày 04/12/2010, chị Mai Phương Thảo – Kế toán công ty rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt, số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).

Căn cứ vào giấy lĩnh tiền (Biểu số 2.7), kế toán tiến hành lập phiếu thu số 1521 (Biểu số 2.8). Sau đó thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ tiền mặt. Căn cứ vào giấy lĩnh tiền, phiếu thu số 1521, kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung ( Biểu số 2.16), sổ cái TK 111 (Biểu số 2.17), sổ cái TK 112 (Biểu số 2.31). Thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.21)

**Biểu số 2.7**

**GIẤY LĨNH TIỀN MẶT**

Ngày 04 tháng 12 năm 2010

Số AB: 102700

KHTK: 0031000334167

Tên đơn vị pháp nhân: Công ty TNHH vận tải biển liên hợp

Phần do Ngân hàng ghi

Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng

TK ghi Nợ

Mã NH 9589

Họ tên người lĩnh tiền: Mai Phương Thảo

Số CMT: 031255372 Công an TP Hải Phòng cấp ngày 26/04/1999

Yêu cầu rút tiền: (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn /.)

Số tiền bằng số:

100.000.000

Từ tài khoản số: 0031000334167

Tại: Ngân hàng Vietcombank

Nội dung: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt

Thanh toán viên	Kiểm soát viên	Người lĩnh tiền	Thủ quỹ	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.8**

Công ty TNHH vận tải liên hợp

Mẫu số 02 – TT

Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

**Số: PT 1521**

*Ngày 04 tháng 12 năm 2010*

**Nợ: 1111**

**Có: 11211**

Họ tên người nộp tiền: **Mai Phương Thảo** .....

Địa chỉ: Phòng Kế toán .....

Nộp cho: .....

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ.....

Số tiền: **100.000.000 VNĐ**.....

Bằng chữ: *Một trăm triệu đồng chẵn*/.....

Kèm theo .....chứng từ gốc

**Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập biểu**

( Ký, họ tên, đóng dấu)

( Ký, họ tên)

( ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ) .....

*Ngày 04 tháng 12 năm 2010*

Người nộp tiền

( Ký, họ tên )

Thủ quỹ

( Ký, họ tên )

➤ Nghiệp vụ 2: Công ty chi tiền mặt thanh toán tiền điện cho văn phòng.

Ngày 20/12/2010, ông Nguyễn Xuân Thủy – Nhân viên phòng kinh doanh gửi giấy đề nghị thanh toán (Biểu số 2.9) lên phòng kế toán kèm theo hóa đơn GTGT (Biểu số 2.10) đề nghị thanh toán tiền điện của văn phòng công ty với tổng số tiền là 590.700 đồng.

Kế toán sau khi xem xét giấy đề nghị thanh toán và chứng từ kèm theo trình lên Giám đốc duyệt chi, sau đó kế toán viết phiếu chi số 1406 (Biểu số 2.11), thủ quỹ tiến hành xuất quỹ.

Căn cứ vào: Giấy đề nghị thanh toán, hóa đơn GTGT, phiếu chi số 1406, kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), sổ cái TK 111( Biểu số 2.17), sổ cái TK 133 (Biểu số 2.18), sổ cái TK 642 (Biểu số 2.20). Đồng thời thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.21)

***Biểu số 2.9***

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền - HP

**Mẫu số: 05-TT**  
*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**



**Khóa luận tốt nghiệp**

---

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

Kính gửi: - Giám đốc Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
- Phòng Kế toán

- Họ và tên người đề nghị thanh toán: Nguyễn Xuân Thủy
- Bộ phận (địa chỉ): Phòng kinh doanh
- Nội dung thanh toán: Đề nghị lãnh đạo công ty thanh toán tiền điện văn phòng
- Số tiền : 590.700 VNĐ

Bằng chữ : *Năm trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng chẵn/.*

(Kèm theo .....chứng từ gốc).

**Người đề nghị thanh toán**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Người duyệt**

*(Ký, họ tên)*

**Biểu số 2.10**

**Hóa đơn tiền điện GTGT**

*(Liên 2: Giao khách hàng)*

Mẫu số: 01 GTKT-2LN-01

Ký hiệu: AA/2009T

Số: 2219868

**Cty TNHH MTV điện lực HP**

Kỳ : 1 từ ngày 14/11

đến ngày 13/12/2010

**Điện lực: Ngo Quyen**

**MST 0200340211-003**

**Phiên: 4**

**Khóa luận tốt nghiệp**

**Địa chỉ:** 206 Le Loi – HP

**Số GCS** LC127-078

**Số hộ:**

**Điện thoại:** 0312.213610

**Tài khoản:** 102010000207186

**Tên & Địa chỉ khách hàng:** Công ty TNHH vận tải biển liên hợp – 3 Lê Thánh Tông

**MSTKH** 0200591102

**Mã KH:** 900028594

**Số C.tơ:** 000454

<b>Chỉ số mới</b>	<b>Chỉ số cũ</b>	<b>Hệ số nhân</b>	<b>Điện TT</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>	
7843	7819	25	600			
Ngày 14/12/2010						
		Cộng	600		537 000	
		Thuế suất thuế GTGT: 10%. Thuế GTGT				53 700
		<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>				<b>590 700</b>
Số viết bằng chữ: <i>Nam tram chin muoi nghin bay tram dong chan</i>						

**Biểu số 2.11**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp

Mẫu số 02 – TT

Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

**Số: PC 1406**

**SV:** Nguyễn Thị Thu An

**Trang 50**

**Khóa luận tốt nghiệp**

---

Ngày 20 tháng 12 năm 2010

**Nợ: 642**

**Nợ: 133**

**Có: 111**

Họ tên người nhận tiền: **Nguyễn Xuân Thủy** .....

Địa chỉ: .....

Trả cho: .....

Lý do chi: Trả tiền điện văn phòng tháng 11/2010 .....

Số tiền: **590.700 VND** .....

Bằng chữ: *Năm trăm chín mươi nghìn bảy trăm đồng chẵn/* .....

.....

Kèm theo .....chứng từ gốc

Giám đốc  
( Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Người lập biểu  
( ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ) .....

*Ngày 20 tháng 12 năm 2010*

Thủ quỹ  
( Ký, họ tên )

Người nhận tiền  
( Ký, họ tên )

- **Nghiệp vụ 3: Công ty chi tiền mặt tạm ứng mua thiết bị văn phòng**  
Ngày 14/12/2010, anh Nguyễn Thanh Tùng viết giấy đề nghị tạm ứng (Biểu số 2.12) với nội dung tạm ứng tiền mua máy in Canon Pixma IP3680 với số tiền là 2.500.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT), thời hạn thanh toán là 4 ngày.  
Sau khi giấy đề nghị tạm ứng được giám đốc ký duyệt, kế toán tiến hành lập phiếu chi số 1389 (Biểu số 2.13) và thủ quỹ sẽ làm thủ tục xuất quỹ.

Đến ngày 18/12/2010, anh Nguyễn Thanh Tùng viết giấy thanh toán tạm ứng (Biểu số 2.14) kèm theo hóa đơn mua máy in (Biểu số 2.15) lên phòng kế toán. Sau đó, kế toán gửi lên kế toán trưởng và giám đốc đề nghị xem xét ký duyệt.

Căn cứ vào các chứng từ: Giấy đề nghị tạm ứng, phiếu chi, hóa đơn GTGT, giấy thanh toán tạm ứng, kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16), sổ cái TK111 (Biểu số 2.17), sổ cái TK 141 (Biểu số 2.19), sổ cái TK 642 (Biểu số 2.20), sổ cái TK133 (Biểu số 2.18)

***Biểu số 2.12***

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

**Mẫu số: 03-TT**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

*Ngày 14 tháng 12 năm 2010*

***Khóa luận tốt nghiệp***

---

Kính gửi: - Giám đốc Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
- Phòng Kế toán

Tên tôi là: Nguyễn Thanh Tùng

Địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 2.750.000 đồng

Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng

Lý do tạm ứng: Mua máy in

Thời hạn thanh toán: 04 ngày (hết ngày 18/12/2010)

<b>Giám đốc</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Phụ trách bộ phận</b> <i>(Ký, họ tên)</i>	<b>Người đề nghị tạm ứng</b> <i>(Ký, họ tên)</i>
--	--	---	---

***Biểu số 2.13***

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số 02 – TT  
*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**PHIẾU CHI**

**Số: PC 1389**

Ngày 14 tháng 12 năm 2010

**Nợ: 141**

**Có: 111**

Họ tên người nhận tiền: **Nguyễn Thanh Tùng** .....

Địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính .....

Trả cho: .....

Lý do chi: Mua máy in Canon Pixma IP3680 .....

Số tiền: **2.750.000 VNĐ** .....

Bằng chữ: *Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn/* .....

Kèm theo .....chứng từ gốc

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

( Ký, họ tên, đóng dấu)

( Ký, họ tên)

( Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ) .....

*Ngày 14 tháng 12 năm 2010*

Thủ quỹ

Người nhận tiền

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

***Biểu số 2.14***

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp

Mẫu số 04 – TT

Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC

ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG**

**Khóa luận tốt nghiệp**

Ngày 18 tháng 12 năm 2010

Nợ: 141

Có: 111

- Họ và tên người thanh toán: Nguyễn Thanh Tùng
- Bộ phận (địa chỉ): Phòng Tổ chức – Hành chính
- Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây:

Diễn giải	Số tiền
A	1
I. Số tiền tạm ứng	2.750.000
1. Số tạm ứng kì trước chưa chi hết	
2. Số tạm ứng kì này	2.750.000
- Phiếu chi số: 1389 ngày 14 tháng 12 năm 2010	
II. Số tiền đã chi:	
1. Chứng từ:	
- Hóa đơn GTGT số 0001324 ngày 15 tháng 12 năm 2010	2.750.000
III. Chênh lệch	
1. Số tạm ứng chi không hết (I – II)	
2. Chi quá số tạm ứng (II – I)	

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán thanh toán**  
(Ký, họ tên)

**Người đề nghị thanh toán**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.15**

**HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao cho khách hàng  
Ngày 15 tháng 12 năm 2010

Mẫu số 01 GTGT  
KH TT/2010  
Số 0001324

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Việt Chính

Địa chỉ: 119 Lê Lợi - Ngô Quyền - Hải Phòng

Điện thoại: 0313 225645 MST: 01317362251

Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Thanh Tùng

**Khóa luận tốt nghiệp**

Tên đơn vị: Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng  
Số tài khoản:  
Hình thức thanh toán: Tiền mặt MST: 0200591102

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy in Canon Pixma IP3680	cái	01	2.500.000	2.500.000
	Cộng tiền hàng				2.500.000
	Thuế GTGT 10%				250.000
<b>Tổng tiền thanh toán</b>					<b>2.750.000</b>

Số tiền bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn/.

Ngày 15 tháng 12 năm 2010

Người mua hàng  
(ký, họ tên)

Người bán hàng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.16**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S03a – DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2010

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản ĐƯ		Số phát sinh
Số	Ngày		Nợ	Có	
		<b>Tháng 12/2010</b>			
001/12	01/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng VIB	111	11212	200.000.000
002/12	01/12/10	Thu tiền hàng HĐ 57535	11212	131	19.800.000



**Khóa luận tốt nghiệp**

003/12	01/12/10	Nhận vốn góp bằng TSCĐHH	211	411	15.700.000
001/12	01/12/10	Trả tiền mua LAS	3312	111	10.710.000
004/12	01/12/10	Phải trả tiền hàng	156	3312	988.893.400
005/12	01/12/10	VAT tiền hàng phải trả	133	3312	98.889.340
...	...	.....	...		...
004/12	04/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	11211	100.000.000
008/12	04/12/10	Sửa xe 16K8217	627	111	400.000
008/12	04/12/10	VAT trả tiền sửa xe 16K8217	133	111	40.000
010/12	04/12/10	Góp vốn Cty huy động	111	311	20.000.000
...	...	.....	...		...
021/12	14/12/10	Tạm ứng tiền mua máy in	141	111	2.750.000
024/12	14/12/10	Thu tiền hàng HĐ 778	111	131	798.000
025/12	14/12/10	Thu tiền hàng HĐ 779	111	131	5.995.000
026/12	14/12/10	Thu tiền hàng HĐ 780	111	131	14.264.250
...	...	.....	...		...
030/12	18/12/10	Thanh toán tạm ứng mua máy in	6422	141	2.500.000
031/12	18/12/10	VAT tiền mua máy in	133	141	250.000
032/12	20/12/10	Trả tiền điện văn phòng	627	111	537.000
033/12	20/12/10	VAT trả tiền điện	133	111	53.700
...	...	.....	...	...	...
		<b>Cộng phát sinh tháng 12 năm 2010</b>			<b>9.225.300.470</b>
		<b>Lũy kế phát sinh từ đầu năm</b>			<b>95.210.600.513</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.17**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tháng 12 năm 2010

**Tài khoản: 111 – Tiền mặt**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		Dư đầu kì		<b>90.170.380</b>	

**Khóa luận tốt nghiệp**

001/12	01/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng VIB	11212	200.000.000	
002/12	01/12/10	Thu tiền hàng HD 57535	131	19.800.000	
003/12	01/12/10	Thu tiền hàng HD 57536	131	1.650.000	
001/12	01/12/10	Trả tiền mua LAS	3312		10.710.000
004/12	02/12/10	Thu tiền hàng HD 57538	131	19.687.500	
005/12	02/12/10	Trả tiền mua hóa đơn	6422		48.100
004/12	04/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	11211	100.000.000	
008/12	04/12/10	Sửa xe 16K8217	627		400.000
008/12	04/12/10	VAT trả tiền sửa xe 16K8217	133		40.000
010/12	04/12/10	Góp vốn Cty huy động	311	20.000.000	
...	...	.....	...	...	...
021/12	14/12/10	Tạm ứng tiền mua máy in	141		2.750.000
024/12	14/12/10	Thu tiền hàng HD 778	131	798.000	
025/12	14/12/10	Thu tiền hàng HD 779	131	5.995.000	
026/12	14/12/10	Thu tiền hàng HD 780	131	14.264.250	
...	...	.....	...	...	...
032/12	20/12/10	Trả tiền điện văn phòng	642		537.000
033/12	20/12/10	VAT trả tiền điện	133		53.700
...	...	.....	...	...	...
		<b>Tổng phát sinh</b>		<b>919.599.530</b>	<b>873.051.653</b>
		<b>Dư cuối kì</b>		<b>136.718.257</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.18**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tháng 12 năm 2010

**Tài khoản: 133 – Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có

**Khóa luận tốt nghiệp**

		<b>Dư đầu kì</b>			
001/12	02/12/10	VAT trả tiền Internet	111	45.000	
002/12	03/12/10	VAT trả tiền mua xăng	111	4.229.545	
003/12	03/12/10	VAT trả tiền đồ mực máy in	111	50.000	
001/12	05/12/10	VAT tiền card điện thoại	111	27.273	
004/12	06/12/10	VAT tiền mua đèn trần	111	4.750.000	
009/12	08/12/10	VAT trả tiền mua xăng	11211	1.460.000	
012/12	10/12/10	VAT cước vận chuyển	111	915.000	
010/12	10/12/10	VAT chi phí tiếp khách	111	290.000	
008/12	14/12/10	VAT tiền mua máy in	141	250.000	
016/12	14/12/10	VAT trả tiền sửa xe 16K8217	111	40.000	
015/12	14/12/10	VAT làm thủ tục cảng	111	111.152	
019/12	20/12/10	VAT trả tiền điện	111	53.700	
...	...	.....	...	.....	.....
021/12	28/12/10	VAT trả tiền điện thoại	111	68.000	
022/12	28/12/10	VAT trả tiền nước	111	35.000	
023/12	31/12/10	Kết chuyển	3331		335.429.626
		<b>Tổng phát sinh</b>		<b>335.429.626</b>	<b>335.429.626</b>
		<b>Dư cuối kì</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.19**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S03b – DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tháng 12 năm 2010

**Tài khoản: 141 – Tạm ứng**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có

**Khóa luận tốt nghiệp**

		<b>Dư đầu kì</b>		<b>1.021.153</b>	
041/CT	08/12/10	Thanh toán tiền tạm ứng mua giấy	642		675.000
007/12	08/12/10	VAT tiền mua giấy	1331		67.500
011/12	14/12/10	Tạm ứng tiền mua máy in	111	2.750.000	
030/12	18/12/10	Thanh toán tiền tạm ứng mua máy in	642		2.500.000
029/12	18/12/10	VAT tiền mua máy in	133		250.000
		<b>Tổng phát sinh</b>		<b>2.750.000</b>	<b>3.492.500</b>
		<b>Dư cuối kì</b>		<b>278.653</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.20**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S03b – DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tháng 12 năm 2010

**Tài khoản: 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có

**Khóa luận tốt nghiệp**

		<b>Dư đầu kì</b>			
002/12	02/12/10	Trả tiền mua hóa đơn	111	48.100	
003/12	02/12/10	Ngân hàng VCB thu phí	11211	1.094.650	
003/12	02/12/10	Ngân hàng VIB thu phí	11212	443.500	
...	...	.....	...	...	...
041/CT	08/12/10	Thanh toán tiền tạm ứng mua giấy	141	675.000	
...	...	.....	...	...	...
030/12	18/12/10	Thanh toán tiền tạm ứng mua máy in	141	2.500.000	
019/12	20/12/10	Trả tiền điện tháng 11/2010	111	537.000	
021/12	28/12/10	Trả tiền điện thoại tháng 11/2010	111	680.000	
022/12	28/12/10	Trả tiền nước tháng 11/2010	111	350.000	
12	31/12/10	Kết chuyển	9111		573.173.350
		<b>Tổng phát sinh</b>		<b>573.173.350</b>	<b>573.173.350</b>
		<b>Dư cuối kì</b>			

*Ngày 31 tháng 12 năm 2010*

**Người ghi sổ**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.21**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S07 – DN  
*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

*Tháng 12 năm 2010*

**Khóa luận tốt nghiệp**

Ngày chứng từ	Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi	Tồn
	<b>Dư đầu kì</b>			<b>90.170.380</b>
01/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng VIB	200.000.000		290.170.380
01/12/10	Thu tiền hàng HĐ 57535	19.800.000		309.970.380
01/12/10	Thu tiền hàng HĐ 57536	1.650.000		311.620.380
01/12/10	Trả tiền mua LAS		10.710.000	300.910.380
02/12/10	Thu tiền hàng HĐ 57538	19.687.500		320.597.880
02/12/10	Trả tiền mua hóa đơn		48.100	320.549.780
04/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	100.000.000		420.549.780
04/12/10	Sửa xe 16K8217		400.000	420.149.780
04/12/10	VAT trả tiền sửa xe 16K8217		40.000	420.109.780
04/12/10	Góp vốn Cty huy động	20.000.000		440.109.780
...	.....	...	...	
14/12/10	Tạm ứng tiền mua máy in		2.750.000	147.412.982
14/12/10	Thu tiền hàng HĐ 778	798.000		148.210.982
14/12/10	Thu tiền hàng HĐ 779	5.995.000		154.205.982
14/12/10	Thu tiền hàng HĐ 780	14.264.250		168.470.232
...	.....	...	...	
20/12/10	Trả tiền điện văn phòng		537.000	126.453.260
20/12/10	VAT trả tiền điện		53.700	126.399.560
...	.....	...	...	
	<b>Tổng phát sinh</b>	<b>919.599.530</b>	<b>873.051.653</b>	
	<b>Dư cuối kì</b>	<b>136.718.257</b>		

❖ Hạch toán tổng hợp tiền mặt bằng đồng Việt Nam

Từ chứng từ sổ sách đã có, cuối mỗi tháng hoặc mỗi quý kê toán tổng hợp số liệu từ TK 1111 đưa vào bảng cân đối tài khoản và Báo cáo kê toán. Kê toán tổng hợp tiền mặt tháng 12/2010 tại Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

1111

<p style="text-align: center;">Dur đầu kì: <b><u>90.170.380</u></b></p> <div style="margin-bottom: 20px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">112</td> <td style="width: 50%;"></td> </tr> <tr> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; padding: 5px;">500.000.000</td> <td style="text-align: center;">→</td> </tr> </table> </div> <div style="margin-bottom: 20px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">311</td> <td style="width: 50%;"></td> </tr> <tr> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; padding: 5px;">20.000.000</td> <td style="text-align: center;">→</td> </tr> </table> </div> <div style="margin-bottom: 20px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">131</td> <td style="width: 50%;"></td> </tr> <tr> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; padding: 5px;">399.599.530</td> <td style="text-align: center;">→</td> </tr> </table> </div> <hr style="border: 0.5px solid black;"/> <p style="text-align: center;"><b>Σ Phát sinh tăng: 919.599.530</b></p> <p style="text-align: center;">Dur cuối kì: <b><u>136.718.257</u></b></p>	112		500.000.000	→	311		20.000.000	→	131		399.599.530	→	<div style="margin-bottom: 20px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;"></td> <td style="width: 50%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">3312</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">←</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; padding: 5px;">224.481.344</td> </tr> </table> </div> <div style="margin-bottom: 20px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;"></td> <td style="width: 50%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">334</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">←</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; padding: 5px;">266.682.590</td> </tr> </table> </div> <div style="margin-bottom: 20px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;"></td> <td style="width: 50%; border-bottom: 1px solid black; text-align: center;">3388</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">←</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; padding: 5px;">46.190.200</td> </tr> </table> </div> <p style="text-align: center;">.....</p> <hr style="border: 0.5px solid black;"/> <p style="text-align: center;"><b>Σ Phát sinh giảm: 873.051.653</b></p>		3312	←	224.481.344		334	←	266.682.590		3388	←	46.190.200
112																									
500.000.000	→																								
311																									
20.000.000	→																								
131																									
399.599.530	→																								
	3312																								
←	224.481.344																								
	334																								
←	266.682.590																								
	3388																								
←	46.190.200																								

***b. Hạch toán kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ***

Tại công ty không phát sinh nghiệp vụ này

***2.2.2.2 Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng***

Tiền gửi ngân hàng là một bộ phận chủ yếu của vốn bằng tiền mà công ty ký gửi tại ngân hàng. Việc gửi, rút hoặc trích để chi trả bằng tiền ngân hàng phải có chứng từ nộp, lĩnh hoặc có chứng từ thanh toán thích hợp với các thẻ thức thanh toán và phương thức thanh toán không dùng tiền mặt được phản ánh vào TK 112.

Tài khoản này phản ánh tình hình tăng giảm và còn lại của tất cả các khoản tiền của công ty gửi tại ngân hàng.

*a. Hạch toán kế toán tiền gửi bằng đồng Việt Nam*

❖ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Các chứng từ liên quan: ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản, ...

Khi phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng, căn cứ vào các chứng từ gốc như: Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, giấy báo nợ, giấy báo có, kế toán tiền gửi ngân hàng tiến hành ghi chép vào sổ nhật ký chung và sổ chi tiết tài khoản tiền gửi ngân hàng.

❖ Tài khoản sử dụng

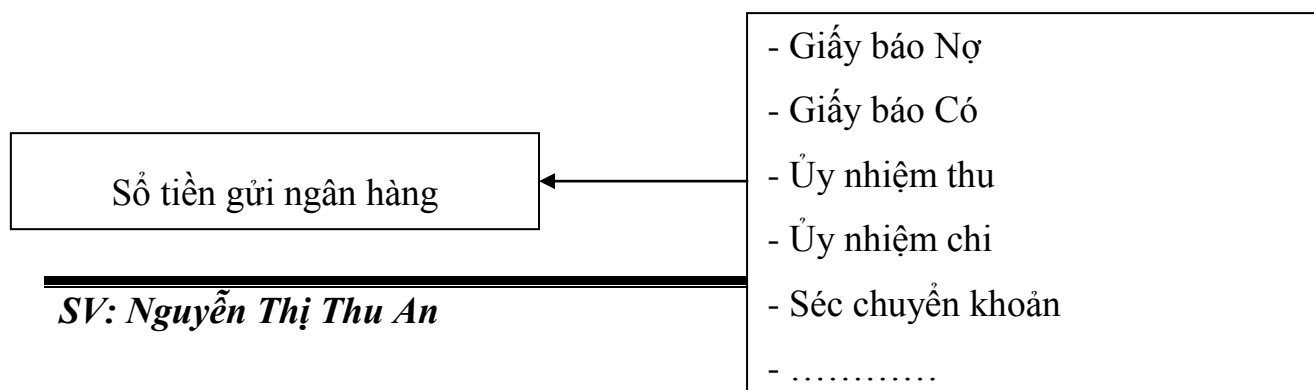
Để phản ánh tình hình tăng giảm và số hiện có về các khoản tiền gửi của doanh nghiệp, kế toán sử dụng tài khoản 112

Tiền gửi ngân hàng của công ty được theo dõi chi tiết theo từng ngân hàng:

- + TK 11211: Tiền gửi theo dõi tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam
- + TK 11212: Tiền gửi theo dõi tại Ngân hàng quốc tế

❖ Quy trình hạch toán

Hàng ngày, khi phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng, căn cứ vào các chứng từ gốc đã kiểm tra đối chiếu với ngân hàng như: giấy báo Nợ, giấy báo Có, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, ... kế toán tiến hành vào Sổ Nhật ký chung, sổ cái TK112, ... đồng thời kế toán ghi vào sổ tiền gửi ngân hàng.





***Ghi chú:***

Ghi hàng ngày                       $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, cuối kỳ         $\Longrightarrow$

*Sơ đồ 2.22: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng*

❖ Hạch toán chi tiết

Trong tháng 12 năm 2010, Công ty TNHH vận tải biển liên hợp có phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền gửi ngân hàng. Em xin lấy một số ví dụ minh họa như sau:

➤ Nghiệp vụ 1: Khách hàng trả nợ bằng tiền gửi ngân hàng

Ngày 07/12/2010, Công ty nhận được giấy báo có của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam Vietcombank (Biểu số 2.23) thông báo Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hải Đăng trả tiền dịch vụ vận tải theo hóa đơn ngày 27/11/2010.

Đồng thời Ngân hàng gửi sổ phụ số 99/2010 (Biểu số 2.24) thông báo về số dư tiền gửi tài khoản ngân hàng.

Căn cứ vào các chứng từ gốc như: Giấy báo có, sổ phụ ngân hàng, ... kế toán tiến hành kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.30), sổ cái TK 112 (Biểu số 2.31), sổ cái TK131 (Biểu số 2.34), sổ chi tiết TK 11211 (Biểu số 2.32) và sổ chi tiết TK 11212 (Biểu số 2.33)

***Biểu số 2.23***

NGAN HANG NGOAI THUONG VIET NAM

Theo công văn số 21208/CT/AC

CHI NHANH HAI PHONG

cục thuế Hà Nội

Trang 1/1

## PHIẾU BÁO CÓ

Ngày 07 tháng 12 năm 2010

Kính gửi:                   CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIÊN LIÊN HỢP  
Địa chỉ :                   Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng  
Mã số thuế:               0200591102  
Số ID khách hàng:       20107641  
Số tài khoản:             0031000334167  
Loại tiền:                 VNĐ  
Loại tài khoản:         TIỀN GỬI THANH TOÁN  
Số bút toán hạch toán: FT 0726800032

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Chuyển khoản	30.000.000,00
Tổng số tiền	30.000.000,00

Số tiền bằng chữ: *Ba mươi triệu đồng chẵn.*

Trích yếu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HẢI ĐĂNG

Ngày 07 tháng 12 năm 2010

Lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Kiểm soát  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.24**

VIETCOMBANK HẢI PHÒNG

Số 99/2010  
Trang 1/1

**SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG**

***Khóa luận tốt nghiệp***

---

Ngày 07 tháng 12 năm 2010

Số tài khoản: 0031000334167      Loại tiền: VNĐ

Loại tài khoản: TIỀN GỬI THANH TOÁN

Khách hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP

Số ID khách hàng: 20107641

<b>Ngày giao dịch</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Số bút toán</b>	<b>Nợ</b>	<b>Có</b>
	Số dư đầu ngày			539.364.954
07/12/2010	Công ty TNHH thương mại & dịch vụ Hải Đăng thanh toán tiền hóa đơn tháng 11			30.000.000
	Số dư cuối ngày			569.364.954
	Doanh số ngày			30.000.000
	Doanh số tháng		1.009.163.474	1.913.043.855
	Doanh số năm		12.852.151.964	12.936.057.720

Kế toán  
(Ký, họ tên)

Kiểm soát  
(Đóng dấu kiểm soát)

➤ Nghiệp vụ 2: Công ty thanh toán tiền mua xăng bằng chuyển khoản

Ngày 08/12/2010, Công ty thanh toán tiền mua xăng cho Tổng công ty xăng dầu Việt Nam chi nhánh Hải Phòng bằng tiền gửi ngân hàng với số tiền là 16.060.000 đồng

Kế toán gửi Ủy nhiệm chi lên ngân hàng đề nghị chuyển tiền (Biểu số 2.25)

Khi nhận được Ủy nhiệm chi từ công ty gửi đến, ngân hàng gửi Phiếu báo nợ (Biểu số 2.26) kèm sổ phụ khách hàng hạch toán chi tiết số 100/2010 thông báo về số dư tiền gửi tài khoản (Biểu số 2.27)

Căn cứ vào ủy nhiệm chi và sổ phụ khách hàng, kế toán tiến hành kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.30), sổ cái TK112 (Biểu số 2.31), sổ cái TK 627 (Biểu số 2.35), sổ cái TK 133 (Biểu số 2.36), sổ chi tiết TK 11211 (Biểu số 2.32) và sổ chi tiết TK 11212 (Biểu số 2.33)

***Biểu số 2.25***

**ỦY NHIỆM CHI**

**Số 1079**

**CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THƯ, ĐIỆN**

Lập ngày 08 tháng 12 năm 2010

**Khóa luận tốt nghiệp**

---

Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH vận tải biển liên hợp

Số tài khoản: 0031000334167

Tại ngân hàng: Vietcombank Hải Phòng

TK Nợ: 627, 133
-----------------

---

Đơn vị nhận tiền: Tổng công ty xăng dầu Việt Nam

Số Tài khoản: 102010000209151

Tại ngân hàng: Ngân hàng công thương Lê Chân - Hải Phòng

TK Có: 11211
--------------

Số tiền (bằng số) 16.060.000
------------------------------------

Bằng chữ: Mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./

Nội dung thanh toán: Trả tiền mua dầu Diesel 0.05S.

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
Kế toán	Chủ Tài khoản	Ghi sổ ngày 08/12/10		Ghi sổ ngày .....	
		Kế toán	TP kế toán	Kế toán	TP kế toán

**Biểu số 2.26**

VIETCOMBANK HAI PHONG

Theo công văn số 21208/CT/AC  
cục thuế Hà Nội

Trang 1/1

**PHIẾU BÁO NỢ**

Ngày 08 tháng 12 năm 2010

Kính gửi: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP Số TK: 0031000334167  
Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP Loại tiền: VNĐ  
Mã số thuế: 0200591102 Loại TK: TIỀN GỬI  
Số ID khách hàng: 20107641 THANH TOÁN  
Số bút toán hạch toán:  
FT 0726800170

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của quý khách số tiền chi tiết sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
Chuyển khoản	16.060.000,00
Tổng số tiền	16.060.000,00

Số tiền bằng chữ: *Mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./*

Trích yếu: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP TRẢ TIỀN MUA DẦU DIESEL 0.05S.

Lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Kiểm soát  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

***Biểu số 2.27***

VIETCOMBANK HẢI PHÒNG

Số 100/2010  
Trang 1/1

## SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG

Ngày 08 tháng 12 năm 2010

Số tài khoản: 0031000334167      Loại tiền: VNĐ

Loại tài khoản: TIỀN GỬI THANH TOÁN

Khách hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP

Số ID khách hàng: 20107641

Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
	Số dư đầu ngày			569.364.954
08/12/2010	Công ty TNHH vận tải biển liên hợp chuyển khoản trả tiền mua dầu Diesel 0.05S		14.600.000	
08/12/10	Thuế GTGT mua dầu Diesel 0.05S		1.460.000	
	Số dư cuối ngày			553.304.954
	Doanh số ngày		16.060.000	
	Doanh số tháng		1.009.163.474	1.913.043.855
	Doanh số năm		12.852.151.964	12.936.057.720

Kế toán  
(Ký, họ tên)

Kiểm soát  
(Đóng dấu kiểm soát)

➤ Nghiệp vụ 3: Công ty nhận được lãi tiền gửi tài khoản

Ngày 09/12/2010, Công ty nhận được Phiếu báo có (Biểu số 2.28) của ngân hàng ngoại thương Việt Nam thông báo trả lãi tiền gửi. Đồng thời kế toán cũng gửi sổ hạch toán chi tiết số 101/2010 (Biểu số 2.29)



Căn cứ vào Phiếu báo có, sổ phụ khách hàng, kế toán tiến hành kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác hợp lý của số liệu. Sau đó, kế toán lấy căn cứ để vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.30), sổ cái TK 112 (Biểu số 2.31), sổ cái TK 515 (Biểu số 2.37), sổ chi tiết TK 11211 (Biểu số 2.32) và sổ chi tiết TK 11212 (Biểu số 2.33)

***Biểu số 2.28***

NGAN HANG NGOAI THUONG VIET NAM      Theo công văn số 21208/CT/AC  
CHI NHANH HAI PHONG      cục thuế Hà Nội

Trang 1/1

## PHIẾU BÁO CÓ

*Ngày 09 tháng 12 năm 2010*

Kính gửi: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIÊN LIÊN HỢP  
Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – Hải Phòng  
Mã số thuế: 0200591102  
Số ID khách hàng: 20107641  
Số tài khoản: 0031000334167  
Loại tiền: VNĐ  
Loại tài khoản: TIỀN GỬI THANH TOÁN  
Số bút toán hạch toán: FT 0726800032

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Chuyển khoản	531.141,00
Tổng số tiền	531.141,00

Số tiền bằng chữ: *Năm trăm ba mươi một nghìn một trăm bốn mươi một đồng chẵn./*

Trích yếu: Ngân hàng trả lãi tiền gửi

*Ngày 09 tháng 12 năm 2010*

Lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Kiểm soát  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.29**

VIETCOMBANK HẢI PHÒNG

Số 101/2010  
Trang 1/1

**SỔ PHỤ KHÁCH HÀNG**

**Khóa luận tốt nghiệp**

---

Ngày 09 tháng 12 năm 2010

Số tài khoản: 0031000334167      Loại tiền: VNĐ

Loại tài khoản: TIỀN GỬI THANH TOÁN

Khách hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP

Số ID khách hàng: 20107641

Ngày giao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
	Số dư đầu ngày			553.304.954
09/12/2010	Ngân hàng trả lãi tiền gửi			531.141
	Số dư cuối ngày			553.836.095
	Doanh số ngày			531.141
	Doanh số tháng		1.009.163.474	1.913.043.855
	Doanh số năm		12.837.551.964	12.880.257.720

Kế toán  
(Ký, họ tên)

Kiểm soát  
(Đóng dấu kiểm soát)

**Biểu số 2.30**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP

Mẫu số S03a – DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2010

**Khóa luận tốt nghiệp**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
Số	Ngày		Nợ	Có	
		<b>Tháng 12/2010</b>			
001/12	01/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng VIB	111	11212	200.000.000
002/12	01/12/10	Thu tiền hàng HĐ 57535	11212	131	19.800.000
003/12	01/12/10	Nhận vốn góp bằng TSCĐHH	211	411	15.700.000
...	...	.....	...		...
128/HH	04/12/10	Thu tiền hàng	1121	131	3.520.000
004/12	04/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	11211	100.000.000
008/12	04/12/10	Sửa xe 16K8217	627	111	400.000
008/12	04/12/10	VAT trả tiền sửa xe 16K8217	133	111	40.000
010/12	04/12/10	Góp vốn Cty huy động	111	311	20.000.000
...	...	.....	...		...
021/12	07/12/10	Thu tiền hàng	131	11211	30.000.000
024/12	08/12/10	Trả tiền mua xăng	627	11211	14.060.000
024/12	08/12/10	Trả tiền mua xăng	133	11211	1.460.000
025/12	09/12/10	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng	11211	515	531.141
...	...	.....	...		...
030/12	18/12/10	Thanh toán tạm ứng mua máy in	6422	141	2.500.000
031/12	18/12/10	VAT tiền mua máy in	133	141	250.000
032/12	20/12/10	Trả tiền điện văn phòng	627	111	537.000
033/12	20/12/10	VAT trả tiền điện	133	111	53.700
...	...	.....	...	...	...
		<b>Cộng phát sinh tháng 12 năm 2010</b>			<b>9.225.300.470</b>
		<b>Lũy kế phát sinh từ đầu năm</b>			<b>95.210.600.513</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.31**

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIÊN LIÊN HỢP

**SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Tháng 12 năm 2010

Tài khoản 11211 – Tiền gửi NH: Ngân hàng ngoại thương Việt Nam

Tồn đầu kỳ: 600.297.304

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Phát sinh		Tồn	
Ngày	Số			Nợ	Có	Nợ	Có
		.....					
07/12/10	021/12	Cty TNHH TMDV Hải Đăng trả tiền	131	30.000.000		569.364.954	
08/12/10	024/12	Chuyển tiền mua dầu Diesel 0.05S	627		14.600.000	554.764.954	
08/12/10	024/12	Thuế GTGT mua dầu Diesel 0.05S	133		1.460.000	553.304.954	
09/12/10	025/12	Nhận lãi tiền gửi	515	531.141		553.836.095	
		.....					
31/12/10	048/12	ASIA chuyển phí QT 20-HĐ39691	131	76.700.000		316.252.096	
		.....					
		<b>Cộng phát sinh</b>		<b>693.778.406</b>	<b>986.537.698</b>		

Tồn cuối kỳ: 307.538.012

*Người lập biểu*  
(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên)

*Giám đốc*  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 2.32

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIÊN LIÊN HỢP

**SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Năm 2010

Tài khoản 11212 – Tiền gửi NH: Ngân hàng quốc tế

Tồn đầu kỳ: 648.867.436

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Phát sinh		Tồn	
Ngày	Số			Nợ	Có	Nợ	Có
01/12/10	001/12	Rút tiền gửi ngân hàng VIB	111		200.000.000	448.867.436	
01/12/10	027/NT	Thu tiền hàng HĐ 57428, 30	131	71.751.000		520.618.436	
		.....					
15/12/10	028/NT	Thu tiền hàng HĐ 57480, 81	131	39.183.000		89.252.548	
16/12/10	029/NT	Thu tiền hàng HĐ 57475, 77	131	113.220.000		202.472.548	
17/12/10	018/NT	Tạm ứng HĐ sapa	3312		165.000.000	37.472.548	
17/12/10	018/NT	Tạm ứng HĐ sapa	6422		11.000	37.461.548	
31/12/10	030/NT	Lãi tiền gửi ngân hàng	515	389.104		37.850.652	
31/12/10	019/NT	Phí dịch vụ tài khoản	6422		104.305	37.746.347	
		<b>Cộng phát sinh</b>		<b>315.385.068</b>	<b>926.506.157</b>		

Tồn cuối kỳ: 37.746.347

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, họ tên)

**Khóa luận tốt nghiệp**

**Biểu số 2.33**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

Mẫu số S03b – DN

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tháng 12 năm 2010

**Tài khoản: 112 – Tiền gửi ngân hàng**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kì</b>		<b>1.249.164.740</b>	
001/12	01/12/10	Rút tiền gửi ngân hàng VIB	111		200.000.000
002/12	02/12/10	Thu tiền hàng	131	51.570.000	
003/12	02/12/10	Thu tiền hàng	131	20.000.000	
001/12	04/12/10	Thanh toán 1 phần tiền hàng	3312		15.000.000
004/12	05/12/10	Thu tiền hàng HĐ 57538	131	19.687.500	
005/12	05/12/10	Thanh toán tiền mua séc	6422		8.000
...	...	.....	...	...	...
021/12	07/12/10	Thu tiền hàng Cty Hải Đăng	131	30.000.000	
024/12	08/12/10	Trả tiền mua dầu Diesel 0.05S	627		14.600.000
024/12	08/12/10	Trả tiền mua dầu Diesel 0.05S	133		1.460.000
025/12	09/12/10	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng	515	531.141	
...	...	.....	...	...	...
032/12	20/12/10	Thanh toán tiền BHXH, BHYT, BHTN	3383		26.440.920
032/12	20/12/10	Thanh toán tiền BHXH, BHYT, BHTN	3384		3.452.678
032/12	20/12/10	Thanh toán tiền BHXH, BHYT, BHTN	3389		2.644.092
032/12	20/12/10	Thanh toán tiền BHXH, BHYT, BHTN	6422		63.908
...	...	.....	...	...	...
		<b>Tổng phát sinh</b>		<b>1.009.163.474</b>	<b>1.913.043.855</b>
		<b>Dư cuối kì</b>		<b>345.284.359</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Khóa luận tốt nghiệp**

---

**Biểu số 2.34**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP      Mẫu số S03b – DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tháng 12 năm 2010

**Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kì</b>		<b>18.853.429.064</b>	
...	...	.....	...	.....	.....
006/12	07/12/10	Thu tiền hàng công ty Hải Đăng	11211		30.000.000
007/12	07/12/10	Công ty TNHH Hải Thành trả tiền hàng	11212		86.050.000
009/12	07/12/10	Phải thu công ty máy tính Phúc Anh	511	399.599.530	
009/12	07/12/10	Phải thu công ty máy tính Phúc Anh	3331	39.959.953	
...	...	.....	...	.....	.....
		<b>Tổng phát sinh</b>		<b>2.958.925.767</b>	<b>2.359.428.657</b>
		<b>Dư cuối kì</b>		<b>19.452.926.174</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Khóa luận tốt nghiệp**

---

**Biểu số 2.35**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp  
Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP      Mẫu số S03b – DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tháng 12 năm 2010

**Tài khoản: 627 – Chi phí sản xuất chung**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
...	...	.....	...	.....	.....
010/12	08/12/10	Thanh toán tiền mua xăng	11211	14.600.000	
010/12	09/12/10	Trả tiền điện thoại	111	1.530.626	
009/12	09/12/10	Trả tiền điện tại các đội vận tải	111	2.126.530	
...	...	.....	...	.....	.....
053/12	31/12/10	Khấu hao TSCĐ 6 tháng cuối năm	214	575.948.050	
17	31/12/10	Kết chuyển	911		642.720.500
		<b>Tổng phát sinh</b>		<b>642.720.500</b>	<b>642.720.500</b>
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Khóa luận tốt nghiệp**

**Biểu số 2.36**

Công ty TNHH vận tải biển liên hợp Mẫu số S03b – DN  
 Số 3 Lê Thánh Tông – Ngô Quyền – HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Tháng 12 năm 2010

**Tài khoản: 133 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐU'	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kì</b>			
001/12	02/12/10	VAT trả tiền Internet	111	45.000	
002/12	03/12/10	VAT trả tiền mua xăng	111	4.229.545	
003/12	03/12/10	VAT trả tiền đồ mực máy in	111	50.000	
001/12	05/12/10	VAT tiền card điện thoại	111	27.273	
004/12	06/12/10	VAT tiền mua đèn trần	111	4.750.000	
009/12	08/12/10	VAT trả tiền mua xăng	11211	1.460.000	
012/12	10/12/10	VAT cước vận chuyển	111	915.000	
010/12	10/12/10	VAT chi phí tiếp khách	111	290.000	
008/12	14/12/10	VAT tiền mua máy in	141	250.000	
016/12	14/12/10	VAT trả tiền sửa xe 16K8217	111	40.000	
015/12	14/12/10	VAT làm thủ tục cảng	111	111.152	
019/12	20/12/10	VAT trả tiền điện	111	53.700	
...	...	.....	...	.....	.....
021/12	28/12/10	VAT trả tiền điện thoại	111	68.000	
022/12	28/12/10	VAT trả tiền nước	111	35.000	
023/12	31/12/10	Kết chuyển	3331		335.429.626
		<b>Tổng phát sinh</b>		<b>335.429.626</b>	<b>335.429.626</b>
		<b>Dư cuối kì</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



❖ Hạch toán tổng hợp

Từ chứng từ sổ sách đã có, cuối mỗi tháng hoặc mỗi quý kế toán tổng hợp số liệu từ TK 1121 đưa vào bảng cân đối tài khoản và Báo cáo kế toán. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng tháng 12/2010 tại Công ty được thể hiện qua sơ đồ tổng hợp sau:

1121																								
<p style="text-align: center;">Dur đầu kì: <b><u>1.249.164.740</u></b></p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; vertical-align: top; padding: 5px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">111</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">100.000.000</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">131</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">418.026.500</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">515</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">1.885.626</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">.....</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;"><b>Σ Phát sinh tăng: 1.009.163.474</b></td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> </table> </td> <td style="width: 50%; vertical-align: top; padding: 5px;"> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">3312</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">553.873.100</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">338</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">32.537.690</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">642</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">307.225</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">.....</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;"><b>Σ Phát sinh giảm: 1.913.043.855</b></td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> </table> </td> </tr> <tr> <td style="width: 50%; vertical-align: top; padding: 5px;"> <p style="text-align: center;">Dur đầu kì: <b><u>345.284.359</u></b></p> </td> <td style="width: 50%;"></td> </tr> </table>	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">111</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">100.000.000</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">131</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">418.026.500</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">515</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">1.885.626</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">.....</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;"><b>Σ Phát sinh tăng: 1.009.163.474</b></td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> </table>	111	100.000.000	131	418.026.500	515	1.885.626	.....		<b>Σ Phát sinh tăng: 1.009.163.474</b>		<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">3312</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">553.873.100</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">338</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">32.537.690</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">642</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">307.225</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">.....</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;"><b>Σ Phát sinh giảm: 1.913.043.855</b></td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> </table>	3312	553.873.100	338	32.537.690	642	307.225	.....		<b>Σ Phát sinh giảm: 1.913.043.855</b>		<p style="text-align: center;">Dur đầu kì: <b><u>345.284.359</u></b></p>	
<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">111</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">100.000.000</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">131</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">418.026.500</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">515</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">1.885.626</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">.....</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;"><b>Σ Phát sinh tăng: 1.009.163.474</b></td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> </table>	111	100.000.000	131	418.026.500	515	1.885.626	.....		<b>Σ Phát sinh tăng: 1.009.163.474</b>		<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">3312</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">553.873.100</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">338</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">32.537.690</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">642</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px; vertical-align: middle; text-align: center;">307.225</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;">.....</td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black;"><b>Σ Phát sinh giảm: 1.913.043.855</b></td> <td style="border-left: 1px solid black; border-right: 1px solid black; height: 100px;"></td> </tr> </table>	3312	553.873.100	338	32.537.690	642	307.225	.....		<b>Σ Phát sinh giảm: 1.913.043.855</b>				
111	100.000.000																							
131	418.026.500																							
515	1.885.626																							
.....																								
<b>Σ Phát sinh tăng: 1.009.163.474</b>																								
3312	553.873.100																							
338	32.537.690																							
642	307.225																							
.....																								
<b>Σ Phát sinh giảm: 1.913.043.855</b>																								
<p style="text-align: center;">Dur đầu kì: <b><u>345.284.359</u></b></p>																								

*b. Hạch toán kế toán tiền gửi bằng ngoại tệ*

Tại công ty không phát sinh nghiệp vụ này

*2.2.2.3 Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển*

Tại công ty không phát sinh nghiệp vụ này

## **CHƯƠNG III**

# **MỘT VÀI KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP**

### **3.1 Đánh giá chung về công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

Trong suốt quá trình hoạt động từ khi thành lập đến nay, Công ty TNHH vận tải biển liên hợp đã trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách để tồn tại, cạnh tranh và phát triển. Và qua gần 10 năm trưởng thành và phát triển, công ty đã dần khẳng định được vị thế của mình, đã gặt hái được nhiều thành công, hoạt động kinh doanh cũng được củng cố và nâng cao. Đóng góp vào thành công chung đó, bên cạnh sự cố gắng của đội ngũ cán bộ nhân viên trong công ty thì không thể không kể đến sự cố gắng nỗ lực của các nhân viên kế toán trong công tác kế toán nói chung và công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp, em đã được tiếp cận với công tác tổ chức kế toán đặc biệt là phần hành kế toán vốn bằng tiền và đã nhận thấy những ưu điểm cũng như những hạn chế cần được khắc phục như sau:

#### **3.1.1 Ưu điểm**

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán được tổ chức có sự phân công phân nhiệm rõ ràng. Đội ngũ cán bộ kế toán của công ty đa số là những người trẻ, nhiệt tình, năng động nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán, làm việc dưới sự chỉ đạo của Kế toán trưởng là người có kinh nghiệm lâu năm trong công việc kế toán.

- Về chứng từ kế toán và tổ chức luân chuyển chứng từ: Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ, đúng nguyên tắc. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung

thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền tiến hành một cách nghiêm túc và chặt chẽ theo các quy định về luân chuyển chứng từ. Chứng từ được lưu trữ theo thứ tự để thuận tiện cho công tác kiểm tra, thanh tra. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo thống kê nội bộ đầy đủ, kịp thời giúp nhà quản lý nắm bắt được tình hình một cách nhanh chóng, đầy đủ và chính xác nhất.

- Sổ sách kế toán được lập và ghi chép rõ ràng, rành mạch. Việc lưu trữ thông tin và lập sổ sách đã được thực hiện trên máy vi tính và chỉ in ra có chọn lọc đối với sổ sách cần thiết phục vụ cho kinh doanh, quản lý. Điều này đã giúp công ty trực tiếp giảm được một phần chi phí, đồng thời giảm được số lượng các chứng từ và sổ sách kế toán lưu trữ ở kho.

- Việc giữ gìn và bảo quản tiền mặt trong két được đảm bảo tính an toàn cao. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật hàng ngày nên thông tin kinh tế mang tính liên tục và chính xác. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hoá tới mức tối đa, cho phép ghi chép kịp thời một cách tổng hợp những hiện tượng kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền. Cuối mỗi quý, kế toán đều tiến hành kiểm kê quỹ và đối chiếu số dư nhằm phát hiện những sai sót, hạn chế việc gian lận trong quản lý tiền mặt

### **3.1.2 Hạn chế**

Nhìn chung, công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp được tổ chức chặt chẽ, hiệu quả, tuân thủ các chế độ kế toán. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan mà công tác hạch toán kế toán vẫn còn một số điểm chưa hoàn thiện:

- *Công ty chưa sử dụng tài khoản theo dõi ngoại tệ*: Hiện nay, việc mở rộng quan hệ hợp tác với khách hàng là các công ty nước ngoài, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, công ty liên doanh với nước ngoài đang được chú trọng. Tuy nhiên việc chưa sử dụng ngoại tệ trong các hoạt động thanh toán đã gây nhiều khó khăn cho công ty. Giả sử khi khách hàng đến thanh toán bằng ngoại tệ thì đơn vị lại không thể nhập quỹ mà phải có người đi đổi lấy đồng Việt Nam. Đây là một sự

lãng phí về thời gian và nhân công một cách vô lý. Hơn nữa, việc chưa sử dụng ngoại tệ sẽ làm cho đối tượng khách hàng là các công ty nước ngoài, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, công ty liên doanh với nước ngoài cảm thấy khó khăn trong việc thanh toán dẫn đến việc giảm lượng khách hàng này.

- *Về vấn đề kiểm kê quỹ định kỳ:* Tiền là một loại tài sản trọng yếu và đóng vai trò quan trọng trong tất cả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chính vì thế, việc xây dựng kế hoạch để quản lý một cách hiệu quả tiền mặt sẽ giảm thiểu rủi ro về khả năng thanh toán cũng như tăng hiệu quả sử dụng đồng tiền của doanh nghiệp, đồng thời giúp ngăn ngừa các hành vi gian lận về tài chính. Tuy nhiên, hoạt động kiểm kê quỹ tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp hiện nay vẫn chưa được coi trọng. Việc kiểm soát chưa chặt chẽ lưu lượng tiền mặt tại quỹ sẽ gây ra rất nhiều khó khăn cho công ty như: Không đảm bảo tính chính xác của các số liệu kế toán và báo cáo tài chính của công ty; Gia tăng rủi ro gian lận hoặc trộm cắp đối với công ty do bên thứ ba hoặc nhân viên của công ty gây ra; Gia tăng rủi ro sai sót không cố ý của nhân viên mà có thể gây tổn hại cho công ty; Gia tăng rủi ro không tuân thủ chính sách và quy trình kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Về hình thức thanh toán:* Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng không được sử dụng một cách triệt để. Hiện nay vẫn còn rất nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ, làm ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty. Bên cạnh đó, việc giữ quá nhiều tiền mặt tại quỹ so với nhu cầu sẽ dẫn đến việc ứ đọng vốn, tăng chi phí sử dụng vốn do tiền mặt tồn quỹ không có khả năng sinh lời. Hơn nữa, sức mua của đồng tiền có thể giảm sút nhanh do lạm phát.

- *Báo cáo lưu chuyển tiền tệ* là một báo cáo tài chính phản ánh các khoản thu và chi tiền trong kỳ của doanh nghiệp theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cung cấp thông tin chi tiết cơ cấu tài chính của doanh nghiệp, đánh giá các thay đổi trong tài sản thuần và khả năng chuyển đổi của tài sản thành tiền. Nó còn giúp đánh giá khả năng thanh toán và khả năng của doanh nghiệp trong việc tạo ra các luồng tiền trong quá trình hoạt động. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ làm tăng khả năng đánh giá khách quan tình

hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và khả năng so sánh giữa các doanh nghiệp vì nó loại trừ được các ảnh hưởng của việc sử dụng các phương pháp kế toán khác nhau. Vì sự quan trọng đó mà hầu hết các doanh nghiệp đều lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Nhưng cho đến nay Công ty TNHH vận tải biển liên hợp vẫn chưa sử dụng vai trò của báo cáo này. Việc không sử dụng báo cáo lưu chuyển tiền tệ sẽ làm giảm khả năng đánh giá khách quan tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các nhà quản lý không thể nắm bắt rõ sự biến động của luồng tiền dẫn đến việc không thể đánh giá được khả năng tạo tiền của doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh nhằm trang trải các khoản nợ, duy trì các hoạt động, và tiến hành các hoạt động đầu tư mới mà không cần đến nguồn trang trải từ bên ngoài.

- *Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán*: Hiện nay công ty đã sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel, ... mà chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ.

### **3.1.3 Nguyên nhân của những hạn chế**

#### *3.1.3.1 Nguyên nhân khách quan*

- Các cơ quan quản lý không tích cực hỗ trợ, giúp đỡ và yêu cầu công ty làm đúng theo các chế độ kế toán hiện hành.

- Do công việc tại phòng Kế toán tương đối nhiều, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh dồn dập nên không thể bố trí nhân lực tiến hành việc kiểm kê quỹ thường xuyên nên việc thống kê là tương đối khó khăn, dễ xảy ra thất thoát.

- Do tuổi tác giữa các nhân viên trong phòng Kế toán có sự chênh lệch nên việc áp dụng công nghệ thông tin trong công việc sẽ gặp phải những khó khăn nhất định. Bên cạnh đó, công ty sẽ phải mất thêm chi phí cũng như thời gian để tạo điều kiện cho họ có thể sử dụng và áp dụng thành thạo những công nghệ mới trong quá trình làm việc.



### 3.1.3.2 Nguyên nhân chủ quan

- Công ty chưa nhận thấy sự bất lợi khi không sử dụng báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong quá trình lập báo cáo tài chính nên chưa kịp thời sửa đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty.

- Đội ngũ cán bộ quản lý chưa tích cực, nhân viên kế toán ngại thay đổi làm theo cái mới. Bên cạnh những nhân viên lâu năm, có trình độ cũng như kinh nghiệm còn có những nhân viên trẻ, kinh nghiệm thực tế còn hạn chế mà không có điều kiện để được bồi dưỡng trình độ.

## **3.2 Một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

### **3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

Như chúng ta đã biết: Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một việc làm cần thiết vì nó sẽ tạo ra sự thống nhất và đồng bộ trong quá trình kinh doanh của công ty. Mọi khâu trong công tác tổ chức cần phải hợp lý và chính xác để việc hạch toán diễn ra dễ dàng. Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin cho công ty về tình hình tài chính nhằm đưa các những phương án hợp lý trong việc sử dụng vốn, thanh toán kịp thời các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, giúp cho công ty sử dụng đồng vốn một cách hiệu quả nhất, làm cho tiền trong công ty có thể quay vòng nhanh nhất, tránh lãng phí, ứ đọng và thiếu hụt.

### **3.2.2 Yêu cầu của sự hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất

lớn tới tổ chức công tác kế toán. Do vậy cần phải thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác tới việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty.
- Phải đáp ứng được việc cung cấp thông tin kịp thời chính xác.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm hiệu quả.

Với tư cách là một sinh viên thực tập được sự giúp đỡ của các thầy cô và các cán bộ trong Công ty nhất là các chị trong phòng Kế toán. Em xin mạnh dạn đưa ra một vài ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện hơn nữa tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền ở Công ty TNHH vận tải biển liên hợp.

### **3.2.3 Một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

Trong thời gian thực tập, tìm hiểu về công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp, em nhận thấy công tác kế toán tại công ty đã tuân thủ đúng chế độ của nhà nước, tương đối phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty hiện nay. Tuy nhiên, Công ty TNHH vận tải biển liên hợp vẫn còn một số vấn đề chưa hoàn toàn tối ưu. Dưới góc độ một sinh viên thực tập, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm cải thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty như sau:

#### *3.2.3.1 Công ty nên sử dụng tài khoản theo dõi ngoại tệ*

Hiện nay, Công ty TNHH vận tải biển liên hợp không ngừng đẩy mạnh mối quan hệ với các công ty nước ngoài nên việc sử dụng ngoại tệ trong hoạt động thanh toán là rất quan trọng và cần thiết. Tài khoản 111 và 112 không sử dụng tài khoản cấp 2 dành cho việc theo dõi ngoại tệ nên gây ra nhiều khó khăn. Khi một khách hàng muốn thanh toán bằng ngoại tệ, họ phải đổi từ ngoại tệ sang tiền Việt Nam đồng, gây nên một sự lãng phí về thời gian, nhân công và làm ảnh hưởng đến

công việc. Vì vậy theo em công ty nên đăng kí sử dụng thêm tài khoản cấp 2 của tài khoản 111 và 112 để thuận tiện cho hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể, công ty nên đăng kí thêm tài khoản: 1112 – Tiền mặt tại quỹ bằng ngoại tệ và tài khoản: 1122 – Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.

Khi sử dụng ngoại tệ trong quá trình hạch toán, kế toán phải sử dụng các tài khoản phản ánh chênh lệch tỷ giá (TK 515, TK 635) để phản ánh khoản chênh lệch giữa tỷ giá thực tế và tỷ giá hạch toán.

❖ Hạch toán kế toán các khoản thu chi bằng ngoại tệ tại quỹ

- Việc hạch toán ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán (nếu được chấp thuận) về nguyên tắc doanh nghiệp phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế (gọi tắt là tỷ giá giao dịch) để ghi sổ kế toán.

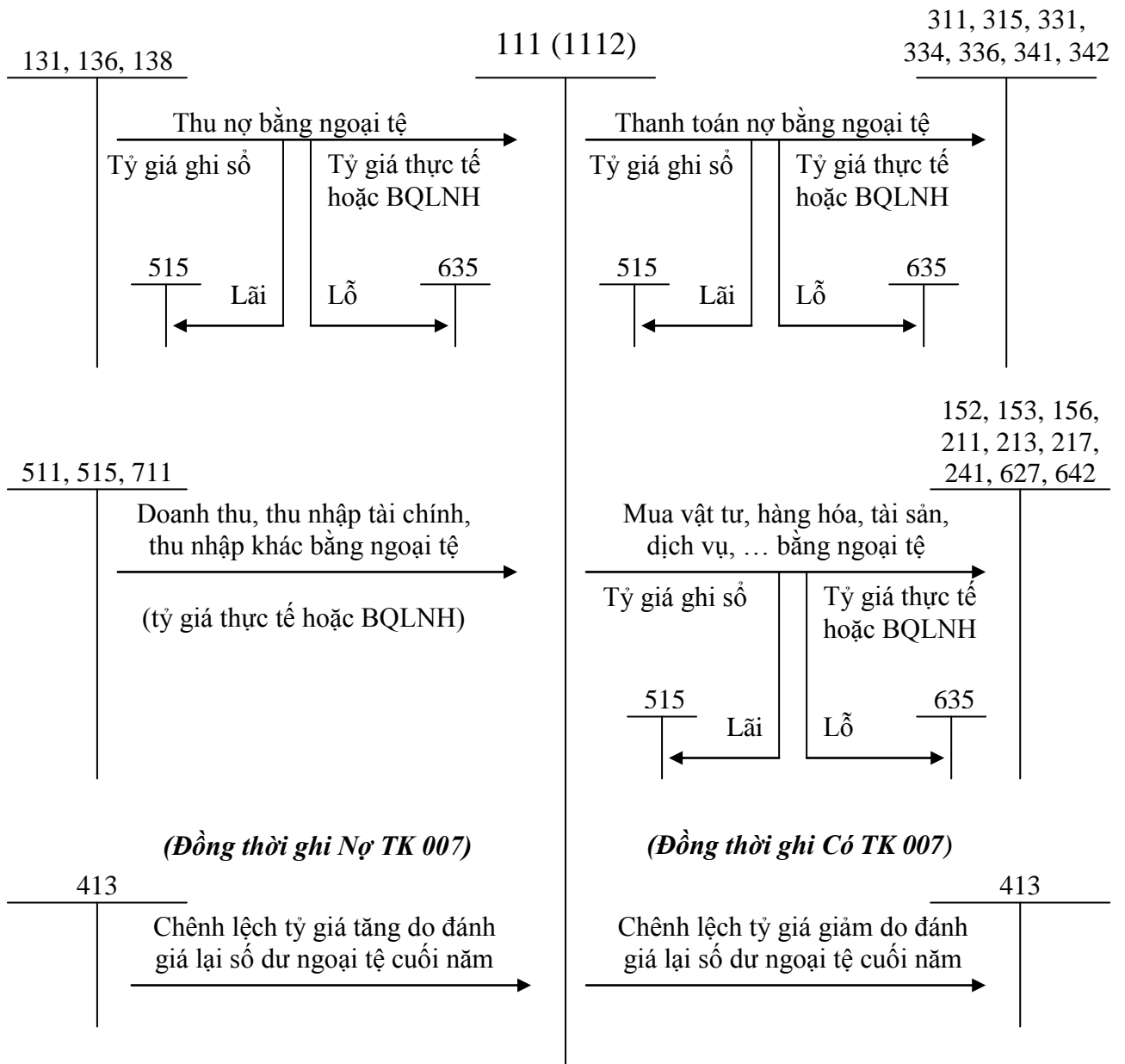
- Đối với các tài khoản thuộc loại chi phí, doanh thu, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định, bên Nợ các tài khoản vốn bằng tiền, các tài khoản nợ phải thu hoặc bên Có các tài khoản nợ phải trả, ... Khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải ghi sổ kế toán theo tỷ giá giao dịch.

- Đối với bên Có của các tài khoản vốn bằng tiền, các tài khoản nợ phải thu và bên Nợ của các tài khoản nợ phải trả khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán theo tỷ giá trên ghi sổ kế toán (tỷ giá xuất quỹ tính theo một trong các phương pháp : bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, ..., tỷ giá nhận nợ, ...)

- Cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập BCDKT

- Trường hợp mua bán ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì hạch toán theo tỷ giá thực tế mua, bán.

- Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về ngoại tệ tại quỹ



❖ Hạch toán kế toán các khoản thu chi bằng ngoại tệ tại ngân hàng

- Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (sau đây gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

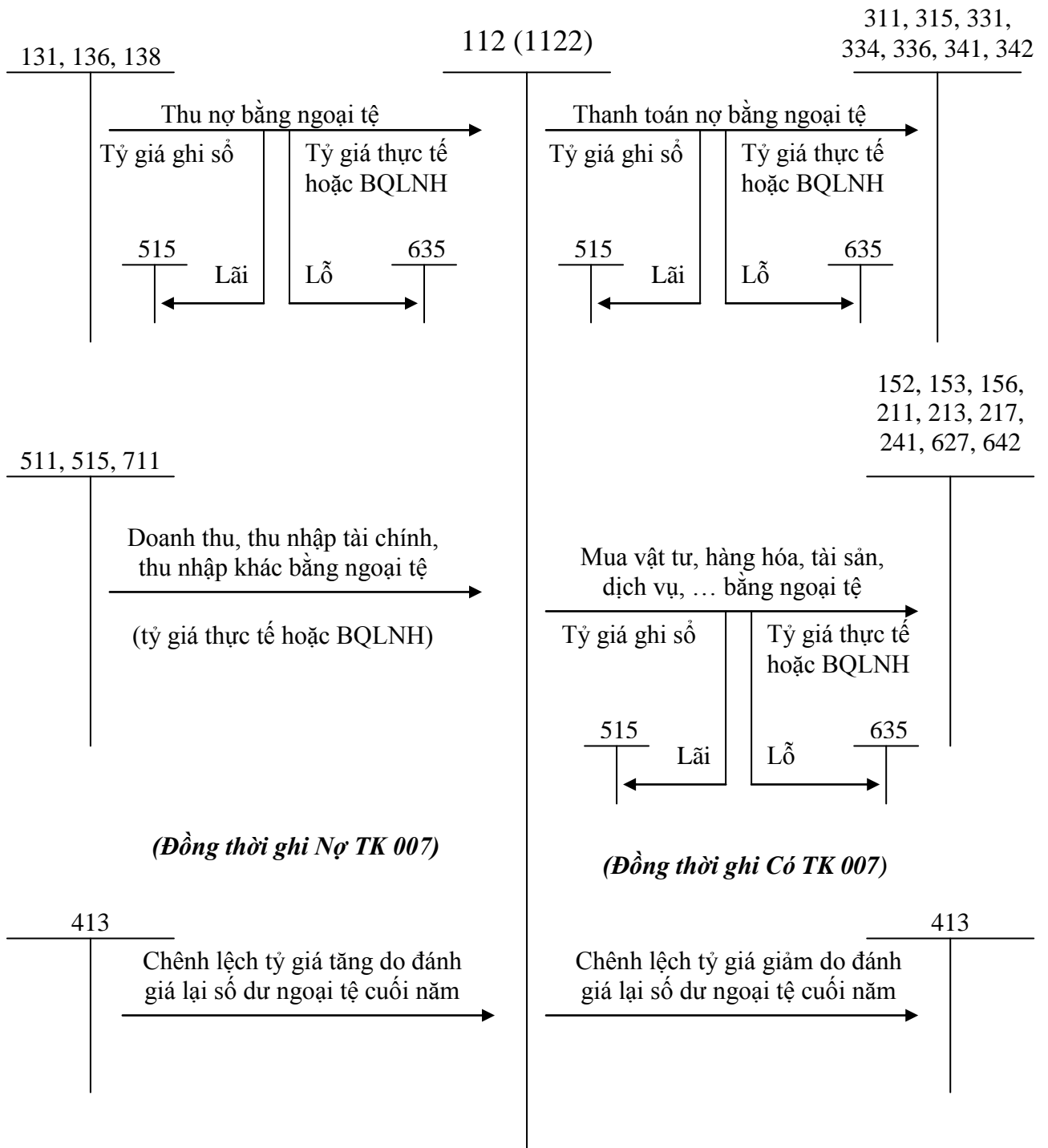
- Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá)

- Ngoài ra, để theo dõi chi tiết các loại nguyên tệ kế toán mở sổ chi tiết TK007.

- Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch BQLNH do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) vào TK 4132 và của hoạt động SXKD vào TK 4131.

- Sơ đồ hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về ngoại tệ tại ngân hàng



***3.2.3.2 Tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ theo ngày và lập báo cáo kiểm kê quỹ***

Tiền là khâu trọng yếu đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Việc quản lý tốt tiền mặt sẽ giảm thiểu rủi ro về khả năng thanh toán cũng như tăng hiệu quả sử dụng đồng tiền của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không kiểm soát tốt lượng tiền mặt tại quỹ sẽ dẫn đến việc tiền bị sử dụng sai mục đích hoặc bị mất cắp. Bên cạnh đó, theo phương pháp kiểm kê định kỳ thì quỹ tiền mặt là đối tượng phải kiểm kê hàng ngày. Vì vậy, công ty nên tiến hành kiểm kê quỹ hàng ngày theo trình tự như sau:

- *Trước khi tiến hành kiểm kê:* Thủ trưởng đơn vị phải thành lập ban kiểm kê, kế toán phải hoàn thành việc ghi sổ tất cả mọi nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh, tiến hành khóa sổ vào cuối ngày, đúng với thời điểm kiểm kê.

- *Tiến hành kiểm kê:* Nhân viên kế toán tiến hành đếm tại chỗ dưới sự chứng kiến của ban kiểm kê số tiền mặt còn tồn quỹ đến cuối ngày. Bên cạnh đó cũng cần chú ý đến việc kiểm kê quan sát về mặt chất lượng của tiền, phát hiện những trường hợp tiền bị hư hỏng, tiền giả, ...

- *Sau khi kiểm kê:* Kết quả kiểm kê phải được phản ánh trên biên bản có chữ ký của nhân viên kiểm kê và người quản lý tài sản. Sau khi kiểm kê, các biên bản báo cáo kiểm kê phải được gửi đến phòng kế toán để đối chiếu kết quả kiểm kê với số liệu trên sổ kế toán, các khoản chênh lệch nếu có sẽ được báo cho ban kiểm kê cân nhắc quyết định cách xử lý trong từng trường hợp cụ thể. Căn cứ vào quyết định của ban kiểm kê, kế toán ghi vào sổ kế toán để điều chỉnh số liệu trong sổ kế toán phù hợp với thực tế.

Dưới đây là mẫu biên bản kiểm kê quỹ ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

**Đơn vị:**.....

**Mẫu số: 08a-TT**

**Địa chỉ:**.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Số:.....

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	...
II	Số kiểm kê thực tế:	x	...
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	...

Lý do: + Thừa:.....

+ Thiếu:.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

### 3.2.3.3 Xây dựng định mức tiền mặt tại quỹ

Do công ty chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt có tại quỹ của công ty không ổn định, có lúc quá ít có lúc quá nhiều. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền làm vòng quay của vốn bị chậm lại. Để khắc phục nhược điểm này, theo em công ty nên xây dựng một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể trong từng kỳ hạch toán căn cứ vào kế hoạch thu chi tiền mặt trong kỳ. Định mức này có thể được xê dịch trong kỳ hạch toán, nhưng không được phép



tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt của doanh nghiệp.

Lượng tiền mặt dự trữ tối ưu của doanh nghiệp phải thỏa mãn được 3 nhu cầu chính:

- Số lượng tiền mặt tại quỹ giới hạn ở mức thấp chỉ để đáp ứng những nhu cầu thanh toán không thể chi trả qua ngân hàng. Ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp có tài khoản ngân hàng. Thanh toán qua ngân hàng có tính minh bạch cao, giảm thiểu rủi ro gian lận, đáp ứng yêu cầu pháp luật liên quan. Theo Luật thuế Giá trị gia tăng (sửa đổi), có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, tất cả các giao dịch từ 20 triệu đồng trở lên nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng sẽ không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

- Xây dựng quy trình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, bao gồm: danh sách các mẫu bảng biểu, chứng từ (hợp đồng kinh tế, hóa đơn, biên bản giao nhận...). Đưa ra quy tắc rõ ràng về trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận liên quan đến quá trình thanh toán để việc thanh toán diễn ra thuận lợi và chính xác.

- Tuân thủ nguyên tắc bất kiêm nhiệm, tách bạch vai trò của kế toán và thủ quỹ. Có kế hoạch kiểm kê quỹ thường xuyên và đột xuất, đối chiếu tiền mặt tồn quỹ thực tế, sổ quỹ với số liệu kế toán. Đối với tiền gửi ngân hàng, định kỳ đối chiếu số dư giữa sổ sách kế toán của doanh nghiệp và số dư của ngân hàng để phát hiện kịp thời và xử lý các khoản chênh lệch nếu có.

#### *3.2.3.4 Công ty nên tiến hành lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ*

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là một báo cáo tài chính cung cấp thông tin về những nghiệp vụ kinh tế có ảnh hưởng đến tình hình tiền tệ của doanh nghiệp. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập trên cơ sở cân đối thu chi tiền mặt, phản ánh việc hình thành và sử dụng lượng tiền phát sinh trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ có vai trò quan trọng trong việc cung cấp những thông tin liên quan để đánh giá khả năng kinh doanh tạo ra tiền của doanh nghiệp, chỉ ra được mối liên quan giữa lợi nhuận ròng và dòng tiền ròng, phân tích khả năng thanh toán của doanh nghiệp và dự đoán được kế hoạch thu chi tiền cho kỳ tiếp

theo. Vì vậy, công ty nên tiến hành lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ nhằm giúp cho những nhà quản lý có được các quyết định một cách nhanh chóng và chính xác trong việc quản lý vốn bằng tiền, đem lại hiệu quả cao nhất trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty.

❖ Nguyên tắc lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Phản ánh được các thay đổi trong tài sản thuần
- Phản ánh được ảnh hưởng riêng biệt của các hoạt động của DN đối với các lượng tiền và tương đương tiền tạo ra và sử dụng trong kỳ
- Phản ánh được mối liên hệ giữa các hoạt động của doanh nghiệp

❖ Lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

○ *Lập báo cáo theo phương pháp trực tiếp*

Phương pháp này đơn giản, chỉ thuần túy là phân loại chi tiết các luồng tiền thu, chi theo từng nội dung chi. (Thu: bên Nợ TK tiền, đối ứng với các TK khác. Chi: Bên có TK Tiền, đối ứng với các TK khác)

Yêu cầu của công tác kế toán: Để lập được báo cáo theo cách này, doanh nghiệp phải tổ chức theo dõi chi tiết có hệ thống ngay từ ban đầu đối với các nghiệp vụ thu và chi tiền. Đối với đơn vị mở sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung hoặc nhật ký sổ cái, khi áp dụng hình thức này sẽ thuận lợi hơn.

Sau đây là mẫu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC:

## Khóa luận tốt nghiệp

Đơn vị báo cáo:.....  
Địa chỉ:.....

**Mẫu số B 03 – DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp) (\*)

Năm....

Đơn vị tính: .....

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01			
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02			
3. Tiền chi trả cho người lao động	03			
4. Tiền chi trả lãi vay	04			
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06			
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>			
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>			
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>			
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	VII.34		

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Những chỉ tiêu không có số liệu có thể không phải trình bày nhưng không được đánh lại số thứ tự chỉ tiêu và “Mã số”.

○ *Lập báo cáo theo phương pháp gián tiếp*

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp theo quy định hiện nay chỉ thực sự gián tiếp ở phần lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh, còn phần lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư và lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính được xác định theo phương pháp trực tiếp. Việc xác lập như vậy cũng tỏ ra phù hợp bởi mục tiêu của phương pháp này là xác lập mối liên hệ giữa lợi nhuận với lưu chuyển tiền để giúp người nhận thông tin thấy rằng không phải doanh nghiệp có lãi là có tiền nhiều, doanh nghiệp bị lỗ thì có tiền ít hoặc không có tiền. Vấn đề là tiền nằm ở đâu, ở đâu ra và dùng cho mục đích gì, mà đã đặt trong mối liên hệ với lợi nhuận thì hầu hết lợi nhuận lại được tạo ra từ hoạt động kinh doanh.

Sau đây là mẫu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính:

**Đơn vị báo cáo:**.....

**Địa chỉ:**.....

**Mẫu số B03 – DN**

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC*

*Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*(Theo phương pháp gián tiếp) (\*)*

Năm.....

*Đơn vị tính: .....*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>			
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ	02			
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05			
- Chi phí lãi vay	06			
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>			
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09			
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11			
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12			

**Khóa luận tốt nghiệp**

- Tiền lãi vay đã trả	13			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>			
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>			
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>			
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	31		

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

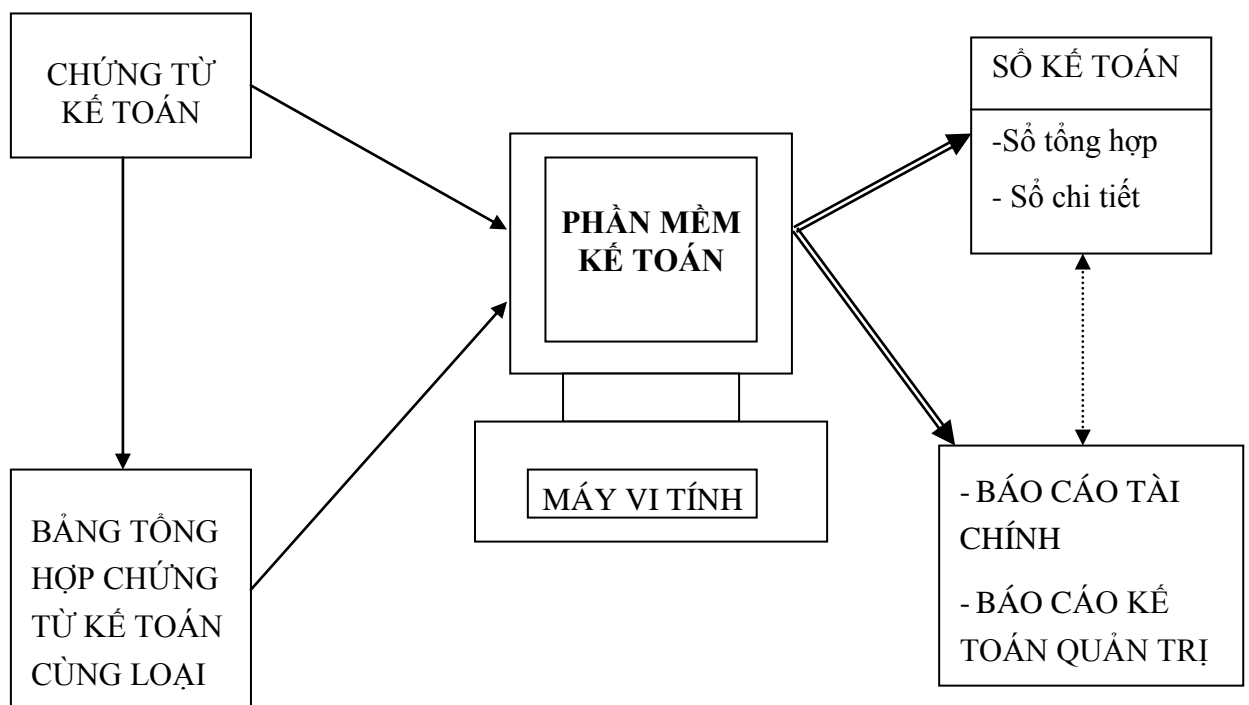
*Lập, ngày ... tháng ... năm ...*  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú (\*):** Những chỉ tiêu không có số liệu có thể không phải trình bày nhưng không được đánh lại số thứ tự chỉ tiêu và “Mã số”.

3.2.3.5 Công tác kế toán nên sử dụng phần mềm kế toán máy

Mặc dù hiện nay công ty đã đầu tư, sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel, ... chứ chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Chính vì vậy, công ty nên mua phần mềm kế toán máy để phục vụ cho công tác kế toán. Cụ thể, công ty nên đặt mua phần mềm kế toán áp dụng riêng cho hình thức kế toán Nhật ký chung. Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào thì sẽ có những loại sổ của hình thức kế toán đó.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính được thể hiện qua sơ đồ sau:



## KẾT LUẬN

Công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là vô cùng cần thiết và rất quan trọng. Thông qua kế toán vốn bằng tiền giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm vốn bằng tiền của doanh nghiệp, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn bằng tiền sao cho hợp lý, có hiệu quả để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Khoá luận: “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp” đã đề cập được một số vấn đề sau:

- **Về mặt lý luận:** Đã đưa ra được những lý luận chung về vốn bằng tiền và hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

- **Về mặt thực tế:** Đã phản ánh được việc tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp và lấy số liệu năm 2010 để minh chứng.

- Thông qua việc đối chiếu lý luận với thực tiễn và chế độ chính sách hiện hành, khoá luận đã nêu ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp. Các kiến nghị đều dựa trên cơ sở thực tế và đều mang tính khả thi, tuy nhiên chưa thể thoát khỏi màu sắc lý thuyết vì vậy rất mong được sự tham khảo của doanh nghiệp.

Do kiến thức thực tế chưa nhiều và thời gian thực tập còn hạn chế nên khoá luận tốt nghiệp của em còn nhiều hạn chế và không tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự góp ý của các cô chú lãnh đạo, của các anh chị trong phòng kế toán Công ty và sự chỉ dạy của các thầy cô để khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban lãnh đạo Công ty TNHH vận tải biển liên hợp, các anh chị nhân viên tại phòng kế toán đã tạo điều kiện giúp đỡ em trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu vừa qua và đặc biệt là thầy giáo đã trực tiếp hướng dẫn em hoàn thành bài khoá luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hải Phòng, ngày 28 tháng 06 năm 2011*

*Sinh viên thực hiện*

Nguyễn Thị Thu An

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I</b> .....	2
<b>MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP</b> .....	2
1.1 <b>Vốn bằng tiền trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</b> .....	2
1.1.1 <b>Khái niệm, đặc điểm, vị trí và vai trò của vốn bằng tiền</b> .....	2
1.1.1.1 <i>Khái niệm</i> .....	2
1.1.1.2 <i>Đặc điểm</i> .....	2
1.1.1.3 <i>Vai trò, vị trí</i> .....	2
1.1.2 <b>Phân loại vốn bằng tiền</b> .....	3
1.1.3 <b>Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền</b> .....	4
1.2 <b>Kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp</b> .....	4
1.2.1 <b>Nguyên tắc hạch toán</b> .....	4
1.2.2 <b>Những quy định phải tôn trọng khi hạch toán Vốn bằng tiền</b> .....	4
1.2.3 <b>Hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp</b> .....	6
1.2.3.1 <i>Hạch toán kế toán tiền mặt</i> .....	6
1.2.3.2 <i>Hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng</i> .....	22
1.2.3.3 <i>Hạch toán kế toán tiền đang chuyển</i> .....	30
<b>CHƯƠNG II</b> .....	33
<b>TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP</b> .....	33
2.1 <b>Giới thiệu tổng quát về Công ty TNHH vận tải biển liên hợp</b> .....	33
2.1.1 <b>Quá trình hình thành và phát triển</b> .....	33
2.1.1.1 <i>Lịch sử hình thành</i> .....	33
2.1.1.2 <i>Quá trình phát triển</i> .....	34
2.1.1.3 <i>Lĩnh vực hoạt động</i> .....	35
2.1.2 <b>Tình hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH vận tải biển liên hợp</b> .....	36
2.1.2.1 <i>Mô hình tổ chức quản lý</i> .....	36
2.1.2.2 <i>Giải thích mô hình</i> .....	36
2.1.3 <b>Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp</b> .....	38
2.1.3.1 <i>Mô hình tổ chức công tác kế toán</i> .....	38
2.1.3.2 <i>Giải thích mô hình</i> .....	38
2.1.4 <b>Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp</b> .....	40
2.1.4.1 <i>Hình thức kế toán</i> .....	40
2.1.4.2 <i>Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật lý chung</i> .....	40
2.1.4.3 <i>Các chính sách khác</i> .....	41



2.2 Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp.....	42
2.2.1 Các loại vốn bằng tiền và quản lý vốn bằng tiền .....	42
2.2.1.1 Các loại vốn bằng tiền.....	42
2.2.1.2 Nguyên tắc quản lý vốn bằng tiền .....	42
2.2.2 Phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền .....	42
2.2.2.1 Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ.....	42
2.2.2.2 Phương pháp hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng .....	63
2.2.2.3 Phương pháp hạch toán kế toán tiền đang chuyển .....	84
<b>CHƯƠNG III.....</b>	<b>85</b>
<b>MỘT VÀI KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP .....</b>	<b>85</b>
3.1 Đánh giá chung về công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp .....	85
3.1.1 Ưu điểm.....	85
3.1.2 Hạn chế.....	86
3.1.3 Nguyên nhân của những hạn chế .....	88
3.1.3.1 Nguyên nhân khách quan .....	88
3.1.3.2 Nguyên nhân chủ quan .....	89
3.2 Một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp .....	89
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp.....	89
3.2.2 Yêu cầu của sự hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp.....	89
3.2.3 Một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp .....	90
3.2.3.1 Công ty nên sử dụng tài khoản theo dõi ngoại tệ.....	90
3.2.3.2 Tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ theo ngày và lập báo cáo kiểm kê quỹ .....	95
3.2.3.3 Xây dựng định mức tiền mặt tại quỹ.....	96
3.2.3.4 Công ty nên tiến hành lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ .....	97
3.2.3.5 Công tác kế toán nên sử dụng phần mềm kế toán máy .....	102
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>103</b>

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001 : 2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thu An**

**Giảng viên hướng dẫn: Tiến sĩ Nguyễn Văn Tinh**

**HẢI PHÒNG - 2011**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC  
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI  
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN LIÊN HỢP**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Thu An**

**Giảng viên hướng dẫn: Tiến sĩ Nguyễn Văn Tĩnh**

**HẢI PHÒNG - 2011**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: **Nguyễn Thị Thu An** Mã SV: **110129**  
Lớp: **QT1101K** Ngành: **Kế toán – Kiểm toán**  
Tên đề tài: **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại  
Công ty TNHH vận tải biển liên hợp**

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 04 năm 2011

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 16 tháng 07 năm 2011

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2011*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị***

## PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....  
.....  
.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2011*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(họ tên và chữ ký)*